

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 8885/UBCK-GSDC ngày 24/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

GELEX ELECTRIC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 09 năm 2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 73012344

Fax: 024 36331510

Website: gelex-electric.com

Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm phát hành bản công bố thông tin này là 3.000.000.000.000 đồng.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Phạm Tuấn Anh**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024 73012344

Fax: 024 36331510

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

GELEX ELECTRIC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 9 năm 2021)

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
Tên tiếng Anh: Gelex Electric Equipment Joint Stock Company
Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 đồng
Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 300.000.000 cổ phần

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 7105 000

Website: <https://www2.deloitte.com/vn/en.html>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C, Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3936 6321

Fax: +84 24 3936 6318

Website: www.ssi.com.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT	6
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	7
1.1 Giới thiệu chung.....	7
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	7
1.3 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.4 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng	10
1.5 Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	21
4. Cơ cấu cổ đông.....	25
4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty	25
<i>Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/11/2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex</i>	26
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	26
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	27
5.1 Danh sách công ty mẹ.....	27
5.2 Danh sách các công ty con.....	28
5.3 Danh sách các công ty liên doanh, liên kết.....	31
6. Hoạt động kinh doanh	33
6.1 Hoạt động kinh doanh chính	33
6.2 Năng lực sản xuất.....	45
6.3 Sản lượng qua các năm.....	46
6.4 Cấu trúc doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm.....	47

7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	48
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	48
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	50
8.	Vị thế của công ty trong ngành	51
8.1	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	51
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	54
9.	Chính sách đối với người lao động	55
9.1	Số lượng người lao động trong công ty và các công ty con	55
9.2	Chính sách đối với người lao động	56
10.	Chính sách cổ tức (<i>nếu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất</i>)	56
11.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất	57
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua	57
12.	Tài sản.....	87
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất).....	89
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	92
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	92
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (<i>nếu có</i>)	92
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	92
1.	Hội đồng quản trị.....	92
1.1	Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	92
1.2	Sơ yếu lý lịch	93
2.	Ban kiểm soát.....	101
2.1	Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát.....	101
2.2	Sơ yếu lý lịch	101
3.	Tổng giám đốc và người quản lý khác	105
3.1	Danh sách Tổng giám đốc và người quản lý khác	105
3.2	Sơ yếu lý lịch	105
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	109
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	110
5.1	Hội đồng quản trị.....	110
5.2	Ban kiểm soát.....	113

5.3	Tổng giám đốc và người quản lý khác	115
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất).....	117
6.1	Những giao dịch trọng yếu của Công ty mẹ với các bên liên quan trong năm 2021:	117
1.	Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	121
2.	Phụ lục II: Điều lệ Công ty	121
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán tại năm 2021 (mẹ và hợp nhất).....	121
4.	Các phụ lục khác.	121

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/11/2021.....	25
Bảng 2.	Danh sách các công ty con trực tiếp do Gelex Electric trực tiếp sở hữu tại thời điểm 31/12/2021	28
Bảng 3.	Danh sách các công ty con gián tiếp do Gelex Electric sở hữu thông qua các công ty con cấp 1 tại 31/12/2022	29
Bảng 4.	Các sản phẩm dây cáp điện của CADIVI.....	33
Bảng 5.	Các sản phẩm máy biến áp của THIBIDI.....	37
Bảng 6.	Các sản phẩm máy biến áp EEMC và MEE.....	39
Bảng 7.	Một số sản phẩm tiêu biểu của HEM.....	40
Bảng 8.	Một số sản phẩm nổi bật của EMIC.....	42
Bảng 9.	Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT	43
Bảng 10.	Sản lượng sản phẩm của Gelex Electric hàng năm.....	46
Bảng 11.	Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm.....	47
Bảng 12.	Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm.....	47
Bảng 13.	Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.....	48
Bảng 14.	Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất.....	48
Bảng 15.	Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/12/2021 (bao gồm lao động tại các công ty con).....	55
Bảng 16.	Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm.....	57
Bảng 17.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ.....	58
Bảng 18.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất.....	58
Bảng 19.	Chi tiết hàng tồn kho.....	59
Bảng 20.	Chi tiết các khoản phải thu	60
Bảng 21.	Chi tiết các khoản phải trả của công ty	61
Bảng 22.	Tổng dư nợ vay	62
Bảng 23.	Chi tiết các khoản đầu tư tài chính.....	78
Bảng 24.	Chi tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và hợp nhất.....	87
Bảng 25.	Tình hình tài sản cố định hữu hình của công ty tại thời điểm 31/12/2021	87
Bảng 26.	Tình hình tài sản cố định vô hình của công ty tại thời điểm 31/12/2021	88
Bảng 27.	Tài sản dở dang (công ty mẹ)	88
Bảng 28.	Tài sản dở dang (hợp nhất).....	89
Bảng 29.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị.....	92

Bảng 30. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát	101
Bảng 31. Danh sách các thành viên Tổng giám đốc và người quản lý khác	105
Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Gelex Electric	21
Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	22

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT

Gelex Electric/ Công ty:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
Gelex:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP:	Công ty Cổ phần
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
BCTC:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng quản trị
TGD:	Tổng giám đốc
KTT:	Kế toán trưởng
VNĐ:	Việt Nam Đồng
CMND:	Chứng minh nhân dân
CCCD:	Căn cước công dân
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty****1.1 Giới thiệu chung**

Tên doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (“Gelex Electric” hoặc “Công ty”)
Trụ sở chính	:	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024 73012344
Fax	:	024 36331510
Website	:	gelex-electric.com
Vốn điều lệ đăng ký	:	3.000.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	3.000.000.000.000 đồng
Nơi mở tài khoản	:	1201 000 966 8889
Số tài khoản	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1
Người đại diện pháp luật	:	Nguyễn Trọng Trung – Tổng Giám đốc
Ngày trở thành Công ty Đại chúng	:	24/12/2021
Giấy đăng ký kinh doanh	:	Số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 09 năm 2021

Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành 2790: Sản xuất thiết bị điện khác

Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện dùng trong công nghiệp và nông nghiệp. Sản xuất các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 500 KV.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: GEE

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 300.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 24.004.000 cổ phần. Danh sách hạn chế chuyển nhượng cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Số lượng hạn chế (cổ phần)	Ngày bắt đầu hạn chế chuyển nhượng	Ngày kết thúc hạn chế chuyển nhượng	Tổng thời gian hạn chế chuyển nhượng
<i>A. Lý do hạn chế chuyển nhượng: người sở hữu chứng khoán là cổ đông sáng lập. Theo khoản 3, điều 120, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”</i>					
1.	Phạm Minh Hiếu	2.200	2/1/2020	2/1/2023	03 năm
2.	Tổng Thị Phương Dung	2.200	2/1/2020	2/1/2023	03 năm
Tổng cộng (A)		4.400 cổ phần			
<i>B. Lý do hạn chế chuyển nhượng: Người sở hữu chứng khoán là cổ đông chiến lược. Theo mục 12, Điều 1, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 ngày 14/08/2021, cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là cổ phần hạn chế chuyển nhượng 02 năm.</i>					
1.	Công ty cổ phần Máy tính - Truyền thông - Điều khiển 3C	16.500.000	31/08/2021	31/08/2023	02 năm
2.	Công ty Cổ phần GVI	7.500.000	31/08/2021	31/08/2023	02 năm
Tổng cộng (B)		24.000.000 cổ phần			
Tổng cộng (A) + (B)		24.004.400 cổ phần			

- Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty: tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Ngày 28/12/2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 8993/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Tại thời điểm ngày 22/11/2021, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex, tiền thân là Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) (“Gelex”) sở hữu 100% vốn được thành lập vào ngày 29 tháng 8 năm 2016 với mục đích sản

xuất kinh doanh các thiết bị đo điện. Năm 2018, Gelex thực hiện tái cấu trúc toàn bộ Công ty, trong đó bao gồm việc đổi tên Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện thành Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex, với vai trò là công ty nắm giữ và quản lý phần vốn góp của Gelex tại các công ty sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện. Năm 2020, Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex chuyển đổi thành công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex. Hiện nay, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex đang là công ty mẹ sở hữu trực tiếp 6 công ty con sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện bao gồm: Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI”), Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“THIBIDI”), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“HEM”), Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC (“EMIC”), Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”), Công ty TNHH Phát điện Gelex.

- Năm 2016:	Thành lập công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) (“Gelex”) sở hữu 100% vốn, với mục đích sản xuất thiết bị đo điện. Vốn điều lệ khi thành lập là 368 tỷ VNĐ.
- Năm 2018:	Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện đổi tên thành Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex. Công ty TNHH Thiết bị đo điện Emic (“EMIC”) được thành lập, là công ty con do Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex sở hữu 100% vốn. Gelex thực hiện góp vốn bằng các cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI” – đã niêm yết tại HOSE với mã chứng khoán CAV), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“HEM” – đã niêm yết tại UPCOM với mã chứng khoán HEM), Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“THIBIDI” – đã niêm yết tại HOSE với mã chứng khoán THI), tăng vốn điều lệ lên 2.218,7 tỷ đồng và đưa CADIVI, HEM và THIBIDI về là công ty con của Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex.
- Tháng 1 năm 2020:	Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex chuyển đổi sang công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (“Gelex Electric”) với vốn điều lệ là 2.218,7 tỷ đồng.
- Năm 2020:	Nhận chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”) từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex (36,35%) và 2 cổ đồng nhật là Toyota Tsush (31%) và Furukawa Electric (32,65%)
- Tháng 8/2021	Công ty tăng vốn lên từ 2.217,7 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng.
- Ngày 24/12/2021	Công ty chính thức nhận được công văn chấp thuận đại chúng của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước số 8885/UBCK-GSDC ngày 24/12/2021

- Ngày 29/12/2021	Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2021/GCNCP-VSD ngày 29/12/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“VSD”) với số lượng cổ phiếu chứng khoán đăng ký là 300.000.000 cổ phiếu.
- Hiện nay	Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 9 năm 2021 với vốn điều lệ là 3.000.000.000.000 VNĐ

1.4 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng

Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:

- Ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: 22/09/2021
- Cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng bao gồm:
 - + Số lượng cổ đông: 104 cổ đông
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 102 cổ đông

Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 43.504.400 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 14,5%)

1.5 Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 8/2016	0	368.000	368.000	Góp vốn thành lập	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2016.</p> <p>Nghị quyết HĐQT của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam số 28/NQ-HĐQT ngày 16/8/2016</p>

2	Tháng 8/2018	368.000	2.218.700	1.850.700	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 2 ngày 01/08/2018.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 05/2018/GE/NQ-HĐTV ngày 23/05/2018</p> <p>Công văn số 3672/UBCK-PTTT ngày 11/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p> <p>Công văn số 10683/VSD-ĐK, 10684/VSD-ĐK và 10686/VSD-ĐK ngày 13/07/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p>
---	--------------	---------	-----------	-----------	---

3	Tháng 8/2021	2.218.700	3.000.000	781.300	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ của Gelex Electric ngày 14/08/2021 về phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 49/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021 của Gelex Electric thông qua kế hoạch triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành bình quân là 25.218 VNĐ/cổ phần</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 50/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 20/08/2021 của Gelex Electric thông qua phương án phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không mua hết.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 51/2021/GE-NQ HĐQT ngày 24/08/2021 của Gelex Electric thông qua phương án phân phối tiếp số 36.000.000 cổ phần do cổ đông hiện hữu không mua hết cho các nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chiến lược.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 55/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 31/8/2021 thông qua kết quả chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Phương án chào bán được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số</p>
---	--------------	-----------	-----------	---------	---

					<p>05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2021.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 50-1/2021 ngày 23/08/2021 thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.</p> <p>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2021 thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp theo kế hoạch tái cấu trúc-sắp xếp lại sở hữu vốn trong mảng sản xuất điện giữa các công ty trong cùng Tập Đoàn.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 22/09/2021</p>
--	--	--	--	--	--

(*) Chi tiết đợt tăng vốn tháng 8/2018 và đợt tăng vốn tháng 8/2021

(i) **Đợt tăng vốn lần 1 – tháng 8/2018**

Tháng 8/2018, Công ty thực hiện nhận vốn góp từ Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex – “GELEX”) bằng tiền và cổ phần tại các công ty con bao gồm Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (HOSE: CAV), Công ty Cổ phần Thiết bị điện (HOSE: THI), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ (UPCOM: HEM) với giá trị bằng giá trị sổ sách đang ghi nhận tại thời điểm 31/12/2017 trên báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2017 của Gelex. Chi tiết khoản nhận góp vốn như sau:

Góp vốn bằng cổ phần

STT	Tên cổ phần	Số lượng cổ phần góp vốn	Giá trị sổ sách (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (HOSE: CAV)	45.943.648 cổ phần	1.060.409.404.391
2	CTCP Thiết bị điện (HOSE: THI)	34.546.969 cổ phần	576.262.038.822

3	CTCP Chế tạo điện cơ Hà Nội (UPCOM: HEM)	24.242.245 cổ phần	214.009.733.181
---	---	--------------------	-----------------

Việc thực hiện góp vốn bằng tài sản là cổ phiếu đã niêm yết/đăng ký giao dịch được thực hiện dựa trên công văn số 3672/UBCK-PTTT ngày 11/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công văn số 10683/VSD-ĐK, 10684/VSD-ĐK và 10686/VSD-ĐK ngày 13/07/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Góp vốn bổ sung bằng tiền mặt

Góp vốn bổ sung bằng tiền mặt từ GELEX giá trị 18.823.606 đồng.

(ii) Đợt tăng vốn lần 2 – tháng 8/2021

- Cơ sở pháp lý:

- o Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ của Gelex Electric ngày 14/08/2021 về phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- o Nghị quyết HĐQT số 49/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021 của Gelex Electric thông qua kế hoạch triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- o Nghị quyết HĐQT số 50/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 20/08/2021 của Gelex Electric thông qua phương án phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không mua hết.
- o Nghị quyết HĐQT số 51/2021/GE-NQ HĐQT ngày 24/08/2021 của Gelex Electric thông qua phương án phân phối tiếp số 36.000.000 cổ phần do cổ đông hiện hữu không mua hết cho các nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chiến lược.
- o Nghị quyết HĐQT số 55/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 31/8/2021 thông qua kết quả chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Phương án chào bán được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2021.
- o Nghị quyết HĐQT số 50-1/2021 ngày 23/08/2021 thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.
- o Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2021 thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp theo kế hoạch tái cấu trúc-sắp xếp lại sở hữu vốn trong mảng sản xuất điện giữa các công ty trong cùng Tập Đoàn.
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 22/09/2021

- Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 2.218.700.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm mười tám tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 3.000.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng chẵn*)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

- Hình thức công ty tại thời điểm tăng vốn : Công ty Cổ phần
- Mục đích sử dụng vốn : Sử dụng 52.500.000.000 VNĐ để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán được sử dụng để nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp tại các công ty dự án phát điện.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Hình thức chào bán	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng cổ phần thực hiện chào bán	78.130.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá	781.300.000.000 VNĐ
- Giá chào bán	Giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu: 10.000 VNĐ/cổ phần
- Số lượng cổ đông trước khi chào bán	3 cổ đông
- Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phần	01 cổ đông (CTCP Tập đoàn Gelex)
- Số lượng cổ phần chào bán thành công cho CĐHH	18.130.000 cổ phần
- Giá chào bán thành công cho CĐHH	10.000 VNĐ/cổ phần
- Số lượng cổ đông sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu	03 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt phát hành	20/8/2021
- Số lượng cổ phần không phân phối hết	60.000.000 cổ phần

<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức cổ phần không phân phối hết 	<p>Số cổ phần không được phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối cho cổ đông chiến lược và cổ đông khác theo ủy quyền tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2021 và Nghị quyết HĐQT số 50/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 20/8/2021.</p> <p>Giá chào bán cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không mua hết cho các nhà đầu tư khác: không thấp hơn 22.000 VNĐ/cổ phần.</p>
<i>Chào bán cho cổ đông chiến lược số cổ phần cổ đông hiện hữu không mua hết</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức chào bán 	Chào bán cho cổ đông chiến lược số cổ phần cổ đông hiện hữu không mua hết.
<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông trước khi chào bán cho cổ đông chiến lược 	3 cổ đông
<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không mua hết 	60.000.000 cổ phần
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá 	600.000.000.000 VNĐ
<ul style="list-style-type: none"> - Giá chào bán cho cổ đông chiến lược 	22.000 VNĐ/cổ phần
<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông chiến lược tham gia mua cổ phần 	02 cổ đông
<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần chào bán thành công cho cổ đông chiến lược 	24.000.000 cổ phần
<ul style="list-style-type: none"> - Giá chào bán thành công cho cổ đông chiến lược 	22.000 VNĐ/cổ phần
<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông sau khi chào bán cho cổ đông chiến lược 	05 cổ đông

- Ngày hoàn thành đợt phát hành	31/8/2021
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng	2 năm (đến 31/8/2023)
<i>Chào bán cho các cổ đông khác số cổ phần cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược không mua hết</i>	
- Hình thức chào bán	Chào bán cho các cổ đông khác số cổ phần cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu không mua hết.
- Số lượng cổ đông trước khi chào bán cho các cổ đông khác	05 cổ đông
- Số lượng cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược không mua hết	36.000.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá	360.000.000.000 VNĐ
- Giá chào bán cho cổ đông khác	không thấp hơn 22.000 VNĐ/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông khác tham gia mua cổ phần	14 cổ đông
- Số lượng cổ phần chào bán thành công cho cổ đông khác	36.000.000 cổ phần
- Giá chào bán thành công cho cổ đông khác	25.218 VNĐ/cổ phần
- Số lượng cổ đông sau khi chào bán cho cổ đông khác	19 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt phát hành	31/8/2021

(iii) Tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn tháng 8/2021

Tổng số vốn góp thuần Công ty nhận được trong đợt tăng vốn tháng 8/2021 là 1.616.587.500.000 VNĐ, toàn bộ là tiền mặt. Tới thời điểm hiện tại, tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty như sau:

Nội dung	Số tiền thuần thu được từ đợt phát hành	Vốn thực tế đã sử dụng		Chênh lệch (*)
Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty	52.500.000.000	Hoàn trả tiền vay cho GEX theo hợp đồng vay vốn số 05/2021/HĐVV/GEL-EX-ELECTRIC	45.000.000.000	(8.752.623.249)
		Thanh toán gốc, lãi vay ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 12082000790270	16.252.623.249	
Thanh toán nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp tại các công ty dự án phát điện	1.564.087.500.000	Thanh toán nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Gelex Land (nay là Công ty TNHH Phát điện Gelex) theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 0510/2021/HĐCNPV G (**)	886.175.161.707	(332.087.661.707)
		Thanh toán lần 1 chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần 02/2021/HĐCNCP (***)	1.010.000.000.000	

Nội dung	Số tiền thuần thu được từ đợt phát hành	Vốn thực tế đã sử dụng		Chênh lệch (*)
Tổng cộng	1.616.587.500.000		1.957.427.784.956	(340.840.284.956)

(*) Phần chênh lệch giữa vốn thực tế đã sử dụng và vốn góp nhận được bằng tiền được Công ty bù đắp bằng các nguồn khác.

(**) Công ty TNHH MTV Gelex Land, có mã số doanh nghiệp là 0107919237 nay đổi tên thành Công ty TNHH Phát điện Gelex (“Phát Điện Gelex”), có thông tin cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 885.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 885.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Gelex Electric tại Phát Điện Gelex: 100%
- Hoạt động chính: Là công ty mẹ của 2 công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phát điện, cụ thể:
 - o Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex Ninh Thuận (“Năng lượng Ninh Thuận”), vốn điều lệ thực góp là 368.000.000.000 VNĐ, sở hữu nhà máy phát điện mặt trời Gelex Ninh Thuận tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Nhà máy có công suất 50 MW và đã đi vào hoạt động từ năm 2019.
 - o Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ, với vốn điều lệ thực góp là 618.140.000.000 VNĐ, sở hữu nhà máy thủy điện Sông Bung 4A có công suất 49MW tại xã Mã Cooih, huyện Đông Giang và thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, thuộc tỉnh Quảng An. Nhà máy điện đã đi vào hoạt động từ năm 2015 với sản lượng trung bình 168 triệu kwh/năm.

(***) Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị (“Gelex Quảng Trị”) có mã số doanh nghiệp 3200685620, có thông tin cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký : 1.269.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.269.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần Gelex Quảng Trị mà Gelex Electric nhận chuyển nhượng: 113.820.000 cổ phần, tương đương 99,606% vốn điều lệ vào ngày 30/12/2021 của Gelex Quảng Trị
- Hoạt động chính: sở hữu cụm Nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 tại xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, với tổng công suất là 90 MW. Ngày 29/10/2021, trụ turbine cuối cùng của cụm Nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 đã đóng điện thành công.

Tổng giá chuyển nhượng 113.820.000 cổ phần Gelex Quảng Trị là 1.138.200.000.000 VNĐ. Đến ngày 30/12/2021, Công ty đã thanh toán toàn bộ giá trị chuyển nhượng, sở hữu 99,606% vốn điều lệ của Gelex Quảng Trị.

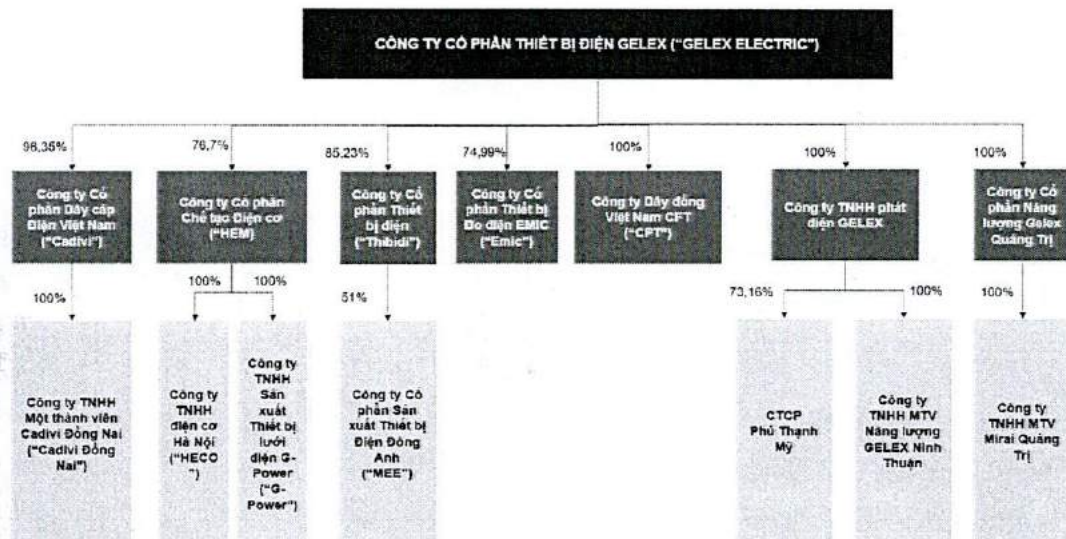
Sau đó, ngày 31/12/2021, Công ty tiếp tục góp thêm 126,3 tỷ VNĐ vào Gelex Quảng Trị và đồng thời nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần còn lại từ các cổ đông khác của Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị. Qua đó, Gelex Quảng Trị tăng vốn điều lệ từ 1.142.700.000.000 VNĐ lên 1.269.000.000.000 VNĐ, và, tỷ lệ lợi ích của Gelex Electric tại Gelex Quảng trị là 100%. Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị đang thực hiện các

thủ tục để chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tên sau khi chuyển đổi của công ty này sẽ là Công ty TNHH Năng lượng Gelex Quảng Trị.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Gelex Electric hiện có 7 công ty con trực tiếp, thông qua đó sở hữu 7 công ty con gián tiếp. Chi tiết như dưới sơ đồ sau đây:

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Gelex Electric



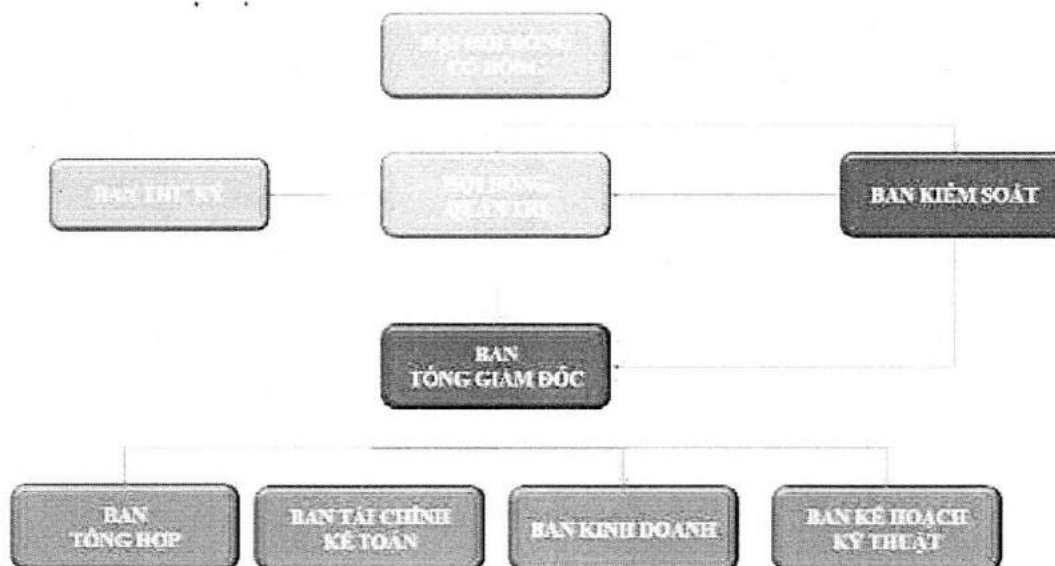
Nguồn: Gelex Electric

Ngoài ra các công ty con nêu trên, Gelex Electric còn có 3 công ty liên kết là:

- Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP (Mã chứng khoán: TBD) do Gelex Electric nắm giữ gián tiếp 24,95% vốn thông qua Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- Công ty TNHH S.A.S CTAMAD do Gelex Electric nắm giữ gián tiếp 35% vốn thông qua Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ (HEM).
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex do Gelex Electric nắm giữ trực tiếp 22,42%.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Gelex Electric

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định như thông qua các BCTC hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác của Công ty ban hành từng thời kỳ.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên chuyên trách
3	Ông Đặng Phan Tường	Thành viên chuyên trách
4	Ông Lê Quang Định	Thành viên
5	Ông Đỗ Duy Hưng	Thành viên chuyên trách

c. Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; Quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất..
 - Các quyền và nghĩa vụ khác được nêu trong Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Tổng giám đốc hiện nay của Gelex Electric là ông Nguyễn Trọng Trung.

d. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHDCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng và hàng Quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Các quyền và nhiệm vụ khác được nêu trong Điều lệ.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Tiêu Thị Dung	Thành viên
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên

e. Ban thư ký

Ban thư ký là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng quản trị. Ban thư ký có nhiệm vụ soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để báo cáo các cơ quan cấp trên; Ghi chép lại nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát..

f. Ban tổng hợp

Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban TGD, giúp việc cho HĐQT, TGD trong công tác hành chính, nhân sự và pháp chế. Cụ thể, với công tác hành chính, ban tổng hợp có nhiệm vụ xử lý các công tác văn thư – lưu trữ, lễ tân, đối ngoại, truyền thông báo chí. Với công tác nhân sự, ban tổng hợp có nhiệm vụ hỗ trợ HĐQT, TGD trong việc xử lý các công việc liên quan đến tiền lương, bảo hiểm, thi đua khen thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty; đào tạo quản trị nguồn nhân lực của Công ty; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và phân tích dữ liệu nhân sự các đơn vị. Với công tác pháp chế, ban tổng hợp giúp việc về mặt pháp lý cho TGD hoặc cho HĐQT trong việc tổ chức, quản lý, chi đạo và điều hành hoạt động của Công ty bao gồm: Tư vấn pháp luật; Pháp chế nội bộ; Tư vấn hợp đồng; Tư vấn Giải quyết tranh chấp; Cập nhật, phổ biến, đào tạo pháp lý.

g. Ban tài chính kế toán (TCKT)

- Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và triển khai các công việc mà chủ trương/phương án đã được thông qua trong lĩnh vực huy động vốn, tối ưu nguồn vốn, quản trị dòng tiền, thanh khoản, quản trị tình hình tài chính, chỉ số tài chính, hạch toán kế toán, tối ưu thuế... gọi chung là lĩnh vực tài chính kế toán;
- Lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành và phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty;
- Định hướng, tư vấn hỗ trợ và hỗ trợ kiểm soát hoạt động của các Công ty thành viên trong lĩnh vực tài chính và kế toán bao gồm: các hoạt động huy động vốn trên các thị trường tài chính trong và ngoài nước; phối hợp kiểm soát hiệu quả hoạt động tài chính tại Công ty thành viên; tư vấn tổ chức bộ máy kế toán và hướng dẫn hệ thống chứng từ, sổ kế toán, báo cáo kế toán, hạch toán kế toán của các Công ty thành viên; hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ, cập nhật kiến thức chuyên môn cho các Công ty thành viên;
- Quan hệ nhà đầu tư;
- Quản lý cổ đông;

h. Ban kinh doanh

Ban kinh doanh là đơn vị chức năng trực thuộc Ban TGD, chịu sự quản lý, chi đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban TGD trong các nhiệm vụ:

- Mua sắm vật tư tập trung cho các công ty con.
- Giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho các công ty con.
- Hỗ trợ và thúc đẩy công tác làm thị trường của các công ty con.
- Đánh giá KH SXKD; theo dõi giám sát công tác kinh doanh các đơn vị.
- Tìm kiếm thị trường nước ngoài, thúc đẩy công tác xuất khẩu của các đơn vị thành viên.

i. Ban Kế hoạch kỹ thuật

Ban Kế hoạch kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Ban TGD, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có các chức năng chính như sau:

- Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng hàng năm.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu và phát triển công nghệ cốt lõi, tiên tiến phục vụ mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển công nghệ và cải tiến sản xuất cho các sản phẩm của Gelex Electric.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu phát triển sản phẩm (nguyên vật liệu và sản phẩm) mới phục vụ các dự án đầu tư và cải tiến sản phẩm đang sản xuất tại các công ty thành viên nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.
- Thực hiện chức năng tham mưu cho về định hướng, chiến lược phát triển CNTT, bao gồm: hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm và giải pháp CNTT trong từng giai đoạn phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, bảo mật và an toàn thông tin.
- Quản lý tài sản Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/11/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	105	300.000.000	100%
1.1	Nhà nước			
1.2	Tổ chức	04	273.995.600	91,3%
1.3	Cá nhân	101	26.004.400	8,7%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	105	300.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	2	256.495.600	85,5%
2	Cổ đông khác	103	43.504.400	14,5%
	Tổng cộng	105	300.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/11/2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	0100100512	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	239.995.600	80%
2	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	0100231314	Số 54 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	16.500.000	5,5%
Tổng cộng				256.495.600	85,5%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/11/2021 CTCP Thiết bị điện Gelex

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần vào ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, Tại Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận cho cổ đông Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam (Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) được phép tự do chuyển nhượng số cổ phần do cổ đông Gelex nắm giữ cho bất kỳ tổ chức/cá nhân không phải là cổ đông sáng lập trong trường hợp GELEX phải xử lý cổ phần để thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm phát sinh liên quan hoặc trường hợp khác mà GELEX bán cổ phần. Việc thế chấp/cầm cố, chuyển nhượng cổ phần, thanh toán giao dịch do GELEX và các bên có liên quan thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện. Danh sách các cổ đông sáng lập và hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hết hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	0	-	Được phép tự do chuyển nhượng cổ phần theo phê duyệt tại NQ ĐHĐCĐ số 02/2021/GE-NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021. Kể từ ngày Gelex Electric trở thành Công ty Cổ phần cho đến nay, GELEX chưa từng thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu của Gelex Electric.
2	Phạm Minh Hiếu	2.200	02/01/2023	Là cổ đông sáng lập
3	Tổng Thị Phương Dung	2.200	02/01/2023	Là cổ đông sáng lập
	Tổng cộng	4.400		

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

5.1 **Danh sách công ty mẹ**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV	239.995.600	80%

5.2 Danh sách các công ty con

Bảng 2. Danh sách các công ty con trực tiếp do Gelex Electric trực tiếp sở hữu tại thời điểm 31/12/2021

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
1.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADIVI")	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	96,35%	576.000.000.000
2.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM")	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh động cơ điện và thiết bị điện	76,70%	387.046.500.000
3.	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện ("THIBIDI")	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, thành phố Biên Hoà, tỉnh Bình Dương	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện	85,23%	488.000.000.000
4.	Công ty Cổ phần Thiết bị Đo điện EMIC ("EMIC")	Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị đo điện	74,99%	150.000.000.000
5.	Công ty Dây đồng Việt nam CFT ("CFT")	Đường số 9, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất dây đồng và dây đồng tráng thiếc	100%	318.400.000.000
6.	Công ty TNHH Phát điện Gelex	Số 52, phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	885.000.000.000

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
7.	Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị	Số 03, Nguyễn Viết Xuân, Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.	Sản xuất điện	100%	1.269.000.000.000

Bảng 3. Danh sách các công ty con gián tiếp do Gelex Electric sở hữu thông qua các công ty con cấp 1 tại 31/12/2022

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
Công ty Cadivi:						
1	Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai (“Cadivi Đồng Nai”)	Đường số 1, Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	100%	100%	789.000.000.000
Công ty HEM						
1	Công ty TNHH Điện cơ Hà Nội (“HECO”)	Lô J12, đường số 10, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TPHCM	Sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành điện	100%	100%	13.000.000.000

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
2	Công ty TNHH Sản xuất Thiết bị lưới điện G-Power ("G-Power")	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Sản xuất máy biến áp, tủ bảng điện	100%	100%	40.000.000.000
Công ty THIBIDI						
1	Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Điện Đông Anh ("MEE")	Số 186, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh máy biến áp	51%	51%	120.000.000.000
Công ty TNHH Phát điện Gelex						
1	CTCP Phú Thạnh Mỹ	Tổ 9, Thôn Thạnh Mỹ 2, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất và phát điện	73,16%	73,16%	618.140.000.000
2	Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất và phát điện	100%	100%	368.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị						

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
1	Công ty TNHH MTV Mirai, Quảng Trị	Số 03, Nguyễn Viết Xuân, Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.	Sản xuất điện	100%	100%	3.000.000.000

5.3 Danh sách các công ty liên doanh, liên kết

ST T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty liên kết (đồng)
1	Công ty TNHH S.A.S CTAMAD	44B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	35%	26,94%	524.992.800.000

ST T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty liên kết (đồng)
2	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần	Số 189 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh máy biến áp	24,95%	22,38%	324.863.920.000
3	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nma	Quản lý các khoản đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng (nước sạch, bất động sản KCN, năng lượng, ...)	22,42%	22,42%	7.900.000.000.000

Nguồn: Gelex Electric

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính

Gelex Electric là hoạt động với vai trò là công ty mẹ, nắm giữ và quản lý phần vốn góp tại 6 công ty con trực tiếp hoạt động trong ngành sản xuất thiết bị điện và 1 công ty con trực tiếp hoạt động trong ngành phát điện. Sản xuất và cung cấp thiết bị điện là lĩnh vực chính của Gelex Electric. Hệ thống của Gelex Electric hiện sản xuất và cung cấp bộ sản phẩm toàn diện trong lĩnh vực thiết bị điện và đã khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường với thương hiệu nổi tiếng như dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, thiết bị đo điện EMIC, động cơ điện HEM... Gelex Electric luôn tập trung khâu nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO. Các sản phẩm chính của hệ thống Gelex Electric bao gồm:

- Dây và cáp điện
- Máy biến áp
- Động cơ điện
- Thiết bị đo điện
- Dây đồng

Đối với mỗi dòng sản phẩm, Gelex Electric hiện đang sở hữu những thương hiệu hàng đầu, đã khẳng định được uy tín trên thị trường.

Ngoài ra, kể từ năm 2021 đến nay, Gelex Electric có thêm hoạt động kinh doanh trong mảng vận hành các nhà máy phát điện.

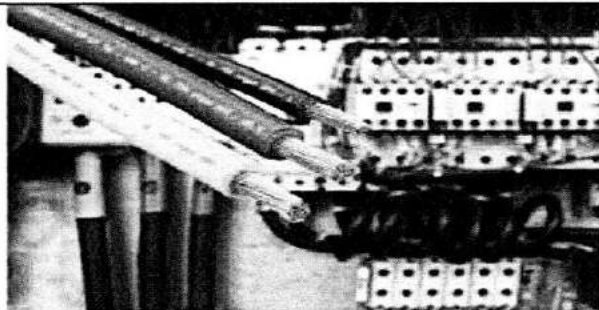
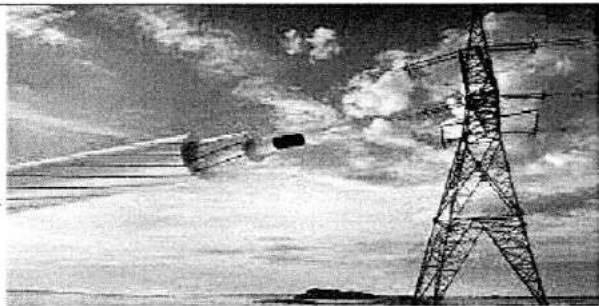
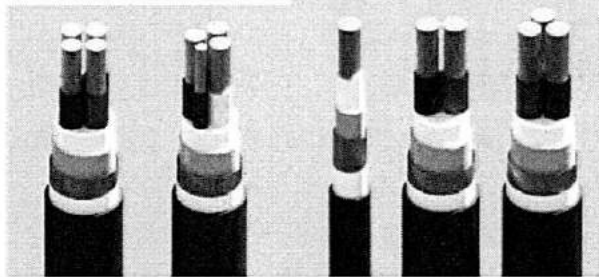

a. Dây và cáp điện

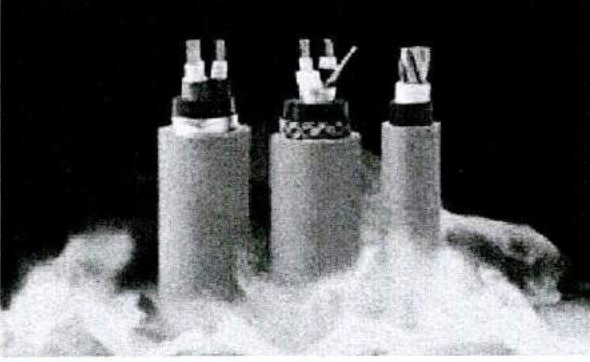
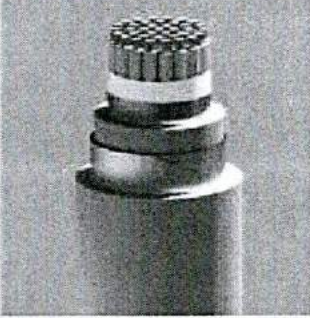


Dây và cáp điện được sản xuất bởi CADIVI do Gelex Electric đang sở hữu 96,16% vốn điều lệ. CADIVI là thương hiệu dây điện trên 40 năm với chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng tin tưởng. Các sản phẩm của CADIVI bao gồm:

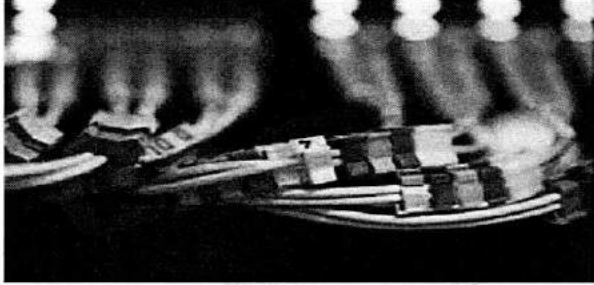
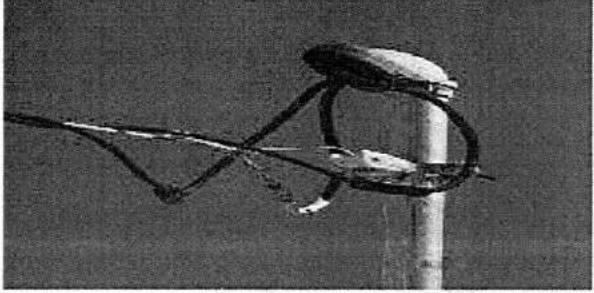
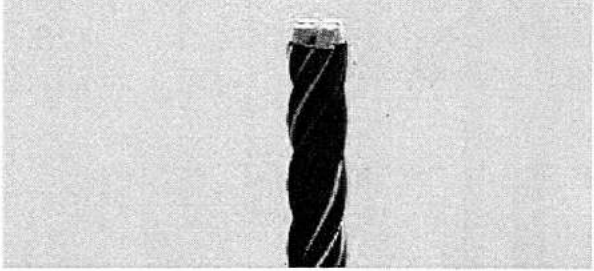
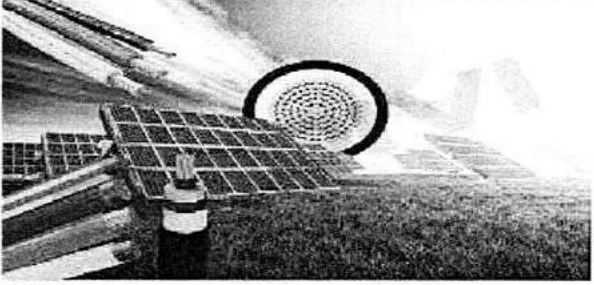
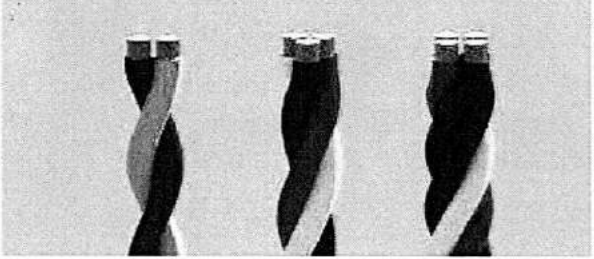
- Các loại dây điện bao gồm các loại dây điện dân dụng, dây điện lực, dây điện ô tô, dây điện thoại trong nhà, dây nhôm lõi thép, dây nhôm trần xoắn, dây đồng trần xoắn;
- Các loại cáp điện bao gồm các loại cáp điện lực, cáp vặn xoắn, cáp trung thế ngầm và trung thế treo điện áp đến 40,5kV, cáp điện kế duplex, multiplex, cáp đồng trục, cáp instrument, cáp chống cháy, cáp chậm cháy ít khói không có khí độc, cáp điều khiển, cáp chống thấm...
- Các loại dây điện từ, dây vuông dẹp giáp giấy và không giáp giấy.

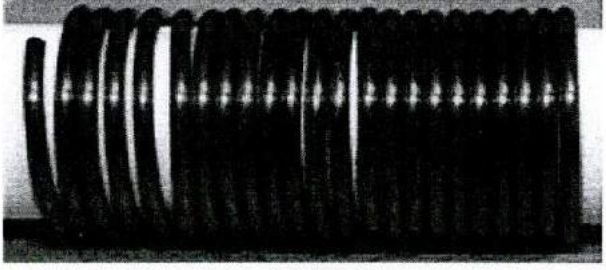
Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của CADIVI:

Bảng 4. Các sản phẩm dây cáp điện của CADIVI

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Dây điện dân dụng		TCVN 6610-3 / IEC 60227-3 TCVN 6610-5 / IEC 60227-5 TCVN 6612 / IEC 60228 JIS C 3307; JIS C 3102 AS/NZS 5000.1; AS/NZS 1125
Cáp siêu nhiệt ACCC® ruột nhôm lõi Composite		ASTM B987/B987M ASTM B609, ASTM B857, ASTM B193 EN 50182 IEC 62219 IEC 61395; IEEE Std 738
Dây và cáp điện lực hạ thế		AS/NZS 5000.1 AS/NZS 1125 TCVN 6610-4/ IEC 60227-4 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp điện lực trung thế		TCVN 5935-1995/IEC 502 TCVN 6483, DIN 48204, IEC 61089, IEC 60502

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp điện lực chậm cháy, chống cháy hạ thế, ít khói, không halogen		TCVN 5935-1 / IEC 60502-1, TCVN 6612 / IEC 60228, IEC 60332-1,3, BS 4066-1,3, BS7211, BS EN 50525-3-41
Cáp điều khiển	 	TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 6612 / IEC 60228 Hoặc JIS C 3401-1992
Dây trần		TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995 TCVN 6483/IEC 61089 ASTM B232 DIN 48204

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp truyền số liệu		ANSI/TIA/EIA – 568 – C.2
Cáp điện kế		TCVN 5935-1/ IEC 60502-1 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp vặn xoắn hạ thế		TCVN 6447 / AS 3560.1
Cáp chuyên dụng		EN 50618 IEC FDIS 62930 IEC 60332-1-2. IEC 60754-1, 2; IEC 61034-2.
Cáp DUPLEX, ruột đồng, cách điện PVC		TCVN 6612 / IEC 60228 TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Dây trắng men		JIS C 3202 IEC 60317/TCVN 7675 ANSI/NEMA MW 1000

Nguồn: Gelex Electric

b. Máy biến áp

Máy biến áp được sản xuất bởi THIBIDI do Gelex Electric sở hữu 80,87% vốn điều lệ. THIBIDI là thương hiệu có uy tín cao trên thị trường trong và ngoài nước. THIBIDI đã đạt giải thưởng Chất lượng quốc gia và chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2016.

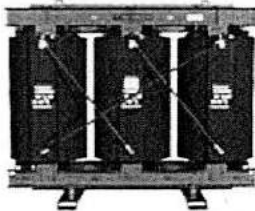
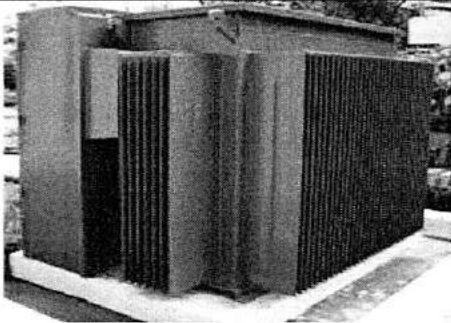
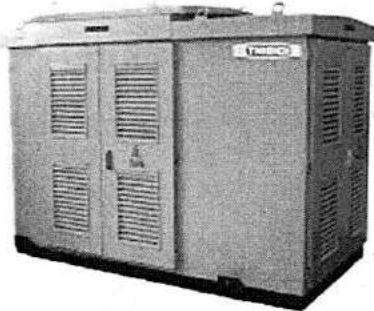
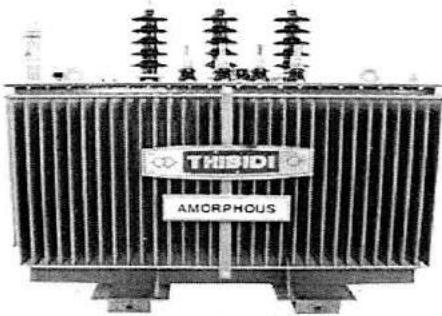
Các sản phẩm chính của THIBIDI bao gồm:

- Máy biến áp 1 pha tần số 50Hz, công suất từ 10 đến 167kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 15.000 máy/năm
- Máy biến áp 3 pha tần số 50Hz, công suất từ 30 đến 10.000kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 9.600 máy/năm

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của THIBIDI:

Bảng 5. Các sản phẩm máy biến áp của THIBIDI

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp 1 pha		IEC-60076
Máy biến áp 3 pha		IEC-60076 TCVN 8525

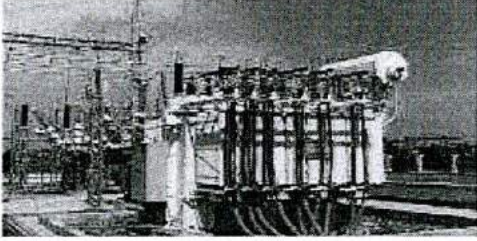
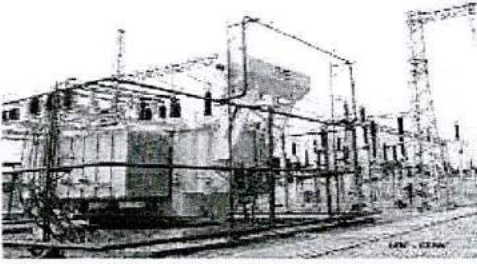
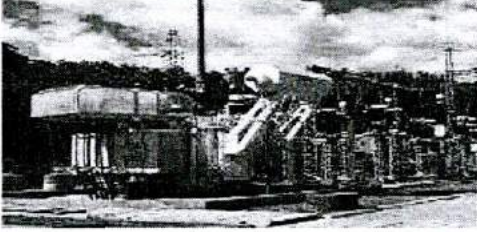
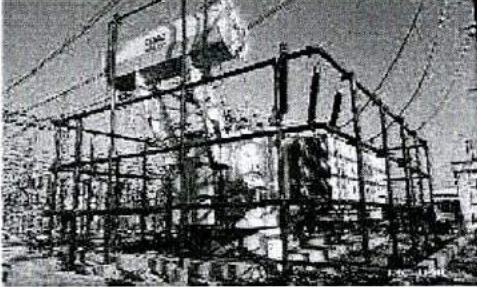
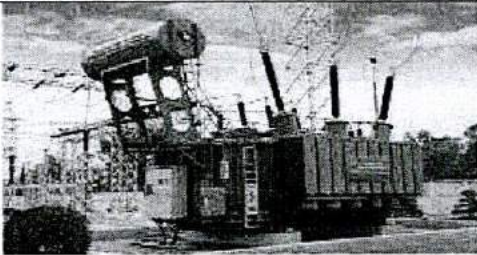
Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp khô		N/A
Máy biến áp PAD-MOUNTED		N/A
Trạm hợp bộ kiểu KIOSK		N/A
Máy biến áp AMORPHOUS		

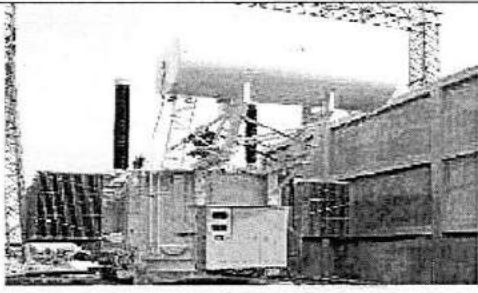

Nguồn: Gelex Electric

Hiện nay, Tổng Công ty Thiết Bị Điện Đông Anh – CTCP (EEMC hay mã chứng khoán là TBD) là Công ty liên kết của THIBIDI và THIBIDI cũng sở hữu chi phối 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất Thiết bị điện Đông Anh (MEE). Đây là hai doanh nghiệp có bề dày lịch sử và khá uy tín trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và kinh doanh máy biến áp với thế mạnh là máy biến áp truyền tải. Thông qua việc đầu tư vào hai đơn vị này, Gelex Electric mà cụ thể là

THIBIDI đã mở rộng bộ sản phẩm máy biến áp của mình thêm các sản phẩm máy biến áp truyền tải, từ đó cung cấp đầy đủ bộ sản phẩm máy biến áp từ phân phối tới truyền tải ra thị trường. Các sản phẩm máy biến áp của EEMC và MEE bao gồm:

Bảng 6. Các sản phẩm máy biến áp EEMC và MEE

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp 110kV – 63MVA		VN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 110kV – 40MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 110kV – 25MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 220kV – 250MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 220kV – 125MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)

Máy biến áp 500kV		IEC 60076
Trạm biến áp di động		

Nguồn: Gelex Electric

c. Động cơ điện

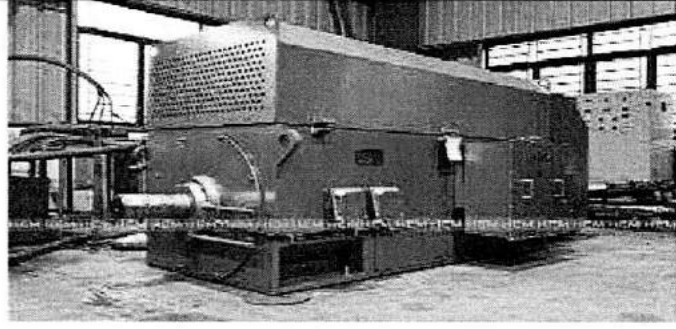
Động cơ điện, máy phát điện được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM) do Gelex Electric sở hữu 76,7% vốn điều lệ. Trước đây, GELEX còn có một đơn vị thành viên khác cũng sản xuất các sản phẩm động cơ điện là Công ty Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM). Nhằm tối ưu hóa sản xuất, trong năm 2019, GELEX đã thực hiện tái cấu trúc và hoàn tất việc sáp nhập VIHEM vào HEM. Năng lực sản xuất của HEM hiện nay tính theo số động cơ là từ 25.000 đến 30.000 chiếc/1 năm.

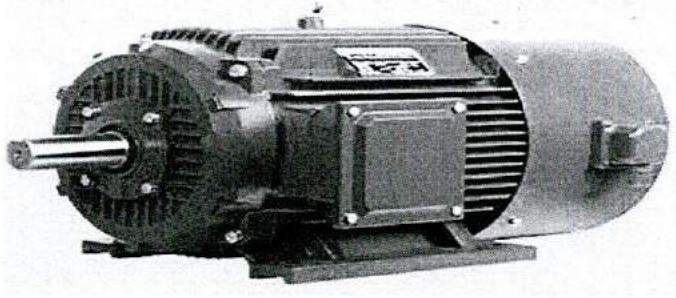
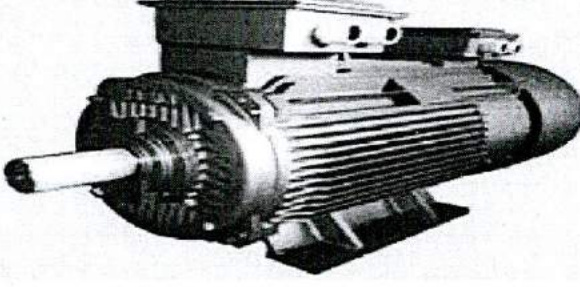
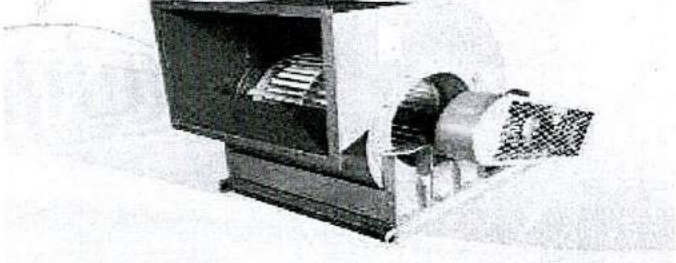
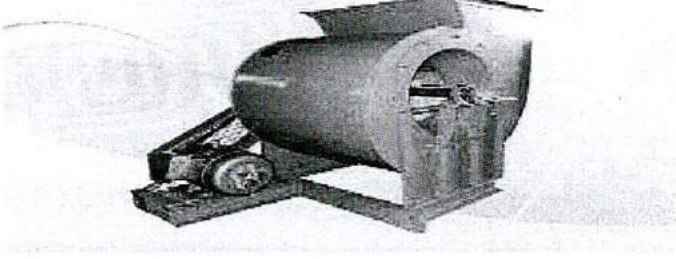

Các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện bao gồm:

- Động cơ điện không đồng bộ 1 pha, công suất tới 3kW, điện áp 220V
- Động cơ điện không đồng bộ 3 pha, công suất tới 315kW, điện áp 380(660)V
- Máy phát điện 3 pha

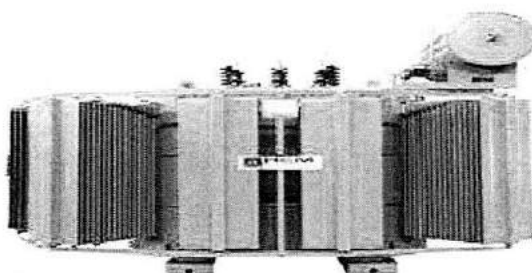
Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của HEM

Bảng 7. Một số sản phẩm tiêu biểu của HEM

Sản phẩm	Hình ảnh
Động cơ điện trung thế	

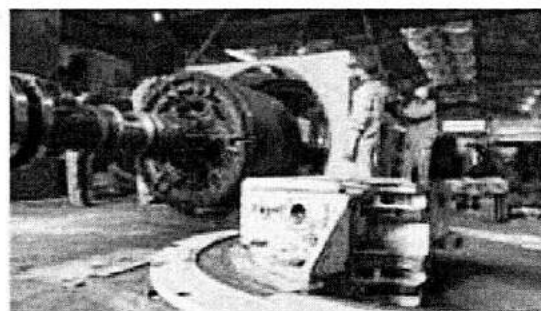
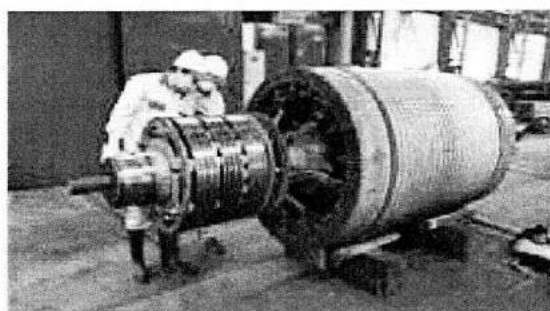
Động cơ điện biến tần	
Động cơ điện 3 pha rotor dây quấn	
Quạt ly tâm kiểu CV.B	
Quạt tạo áp, tăng áp	
Máy biến áp phân phối 1 pha	

Máy biến áp phân phối 3 pha



Nguồn: Gelex Electric

Bên cạnh các sản phẩm trên, HEM cũng là một thương hiệu cung cấp dịch vụ tư vấn sửa chữa bảo dưỡng máy điện, sửa chữa máy điện, sửa chữa động cơ điện công suất lớn có uy tín cao trên thị trường. Với thế mạnh là đơn vị có gần 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất chế tạo động cơ thiết bị điện, một đội ngũ kỹ sư giỏi, công nhân kỹ thuật lành nghề, khách hàng của HEM là các thương hiệu lớn như BIM Group, VEM, Shell, Seimens, Castrol....



d. Thiết bị đo điện

Thiết bị đo điện được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện (EMIC) do Gelex Electric đang sở hữu 74,99% vốn điều lệ. EMIC là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị đo điện và là nhà cung cấp thiết bị đo điện lớn cho EVN Việt Nam.

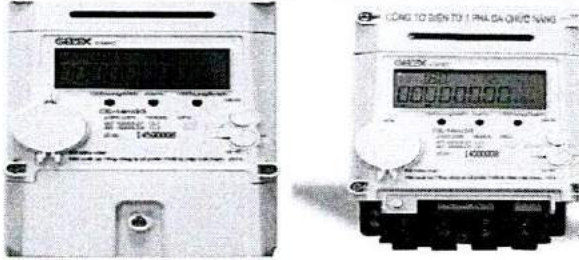

Các sản phẩm thiết bị đo điện của EMIC bao gồm:

- Công tơ điện tử, công tơ cơ khí 1 pha và 3 pha
- Máy biến áp đo lường và cấp nguồn trung thế
- Máy biến dòng điện đo lường hạ thế, trung thế
- Đồng hồ nước các loại

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của EMIC:

Bảng 8. Một số sản phẩm nổi bật của EMIC

Sản phẩm	Hình ảnh
----------	----------

Công tơ điện tử 1 pha, 3 pha	
Máy biến dòng TU, TI	

Nguồn: Gelex Electric

e. Dây đồng

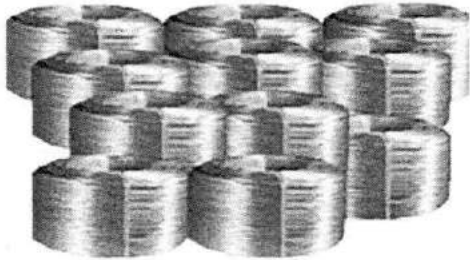
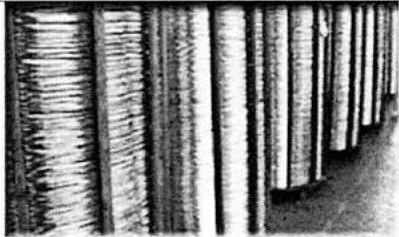
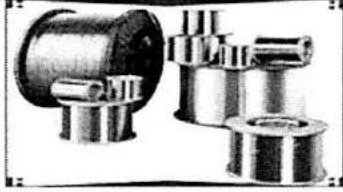
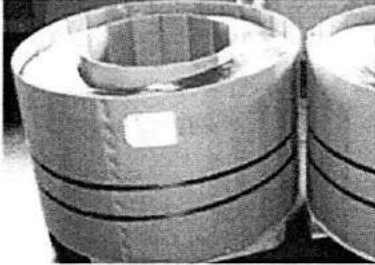
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”) là đơn vị sản xuất dây đồng có uy tín tại Việt Nam, thành lập từ năm 1996. Với dây chuyền sản xuất đồng Rod 54.000 tấn/năm theo công nghệ SCR, Southwire - Hoa Kỳ, CFT là một trong những nhà cung cấp dây đồng kỹ thuật điện lớn ở Đông Nam Á. Sản phẩm của CFT là nguyên liệu chính trong ngành sản xuất dây, cáp điện, dây điện tử và cáp viễn thông. Sản phẩm của CFT đóng góp vai trò quan trọng trong các nguyên vật liệu đầu vào cho các công ty thành viên của Gelex Electric, vì vậy, việc sở hữu 100% CFT vào năm 2020 giúp Gelex Electric có được thế mạnh rất lớn từ việc có được nguồn ổn định nguyên vật liệu đầu vào.

Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT bao gồm:

- Đồng Rod (Copper Rod)
- Dây đồng (Copper Wire)
- Dây đồng loại nhỏ (Fine Wire)
- Dây đồng hàn (Welding Wire)

Bảng 9. Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT

Sản phẩm	Hình ảnh
----------	----------

Đồng Rod	
Dây đồng	
Dây đồng loại nhỏ	
Dây đồng hàn	

Nguồn: Gelex Electric

f. Nhà máy phát điện

- Các Nhà máy điện của Công ty bao gồm: Thủy điện Sông Bung 4A với công suất 49MW, Nhà máy điện mặt trời Gelex Ninh Thuận với công suất 50 MWp, Cụm nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3 (gồm 21 turbine với tổng công suất lắp đặt 90MW) đã được công nhận ngày vận hành thương mại trong tháng 10/2021, đủ điều kiện để được hưởng giá điện ưu đãi (8,5 cents/kWh trong vòng 20 năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg, ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Dự kiến năm 2022 các nhà máy phát điện của Công ty sẽ đạt sản lượng khoảng 496 triệu kWh điện.
- Về công nghệ, các dự án đều sử dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn trong công tác vận hành.

6.2 Năng lực sản xuất

Bảng 10: Chi tiết các nhà máy của Gelex Electric

TT	Tên nhà máy	Thuộc sở hữu của doanh nghiệp	Vị trí	Công suất thiết kế	Công suất thực tế
1	Xưởng sản xuất động cơ điện	HEM	Tổ 24, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội	50.000 động cơ/năm	35.000 động cơ/năm
2	Xưởng dịch vụ sửa chữa	HEM	Km12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Sửa chữa động cơ lớn > 100kw, 300 động cơ/năm	Sửa chữa động cơ lớn > 100kw, 200 động cơ/năm
3	Nhà máy Long Thành	Cadivi Đồng Nai	Đường số 1 KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai	543.378 km/năm	433.368 km/năm
4	Nhà máy Tân Á	Cadivi Đồng Nai	Lô C2-4, đường N7, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP HCM	74.604 km/năm	55.080 km/năm
5	Nhà máy Miền Đông	Cadivi	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 - Đồng Nai	658.289 km/năm	506.376 km/năm
6	Nhà máy Đà Nẵng	Cadivi Đồng Nai	Đường số 2, KCN Hòa Cẩm, Q. Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	380.858 km/năm	292.968 km/năm
7	Nhà máy Bắc Ninh	Cadivi Đồng Nai	Lô D1-3, khu công nghiệp Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	325.494 km/năm	250.380 km/năm
8	Nhà máy Biên Hòa	THIBIDI	KCN Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	24.660 máy/năm	20.980 máy/năm

9	Nhà máy CFT	CFT	Đường 9, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai	54.000 tấn/năm	38.000 – 54.000 tấn/năm
10	Xưởng sản xuất công tơ	EMIC	KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	1.500.000 công tơ/năm	1.500.000 công tơ/năm
11	Xưởng sản xuất máy biến dòng, biến áp đo lường	EMIC	KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	300.000 máy/năm	220.000 máy/năm
12	Nhà máy phát điện	Phát điện Gelex	- Thủy điện Sông Bung 4A: bản xã Mã Cooih, huyện Đông Giang và thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang thuộc tỉnh Quảng Nam. - Nhà máy điện mặt trời Gelex Ninh Thuận: xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. - Cụm Nhà máy điện gió Gelex 1, 2, 3: xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.	189 MW	189 MW

Nguồn: Gelex Electric

6.3 Sản lượng qua các năm

Bảng 11. Sản lượng sản phẩm của Gelex Electric hàng năm

Sản phẩm	Sản lượng năm 2019	Sản lượng năm 2020	Sản lượng năm 2021
Cáp điện	892.475 km	822.651 km	638.369 km
Động cơ điện	25.044 máy	28.197 máy	30.764 máy
Máy biến áp	185.417 máy	169.423 máy	183.852 máy
Công tơ	837.112 máy	980.000 máy	1.367.164 máy

Dây đồng	55.617 tấn	39.626 tấn	43.104 tấn
Sản lượng điện	0 kwh	0 kwh	114.559.396 kwh

Nguồn: Gelex Electric

6.4 Cấu trúc doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm

Doanh thu và lợi nhuận gộp của Gelex Electric phần lớn đến từ việc sản xuất và lắp đặt các thiết bị điện. Kể từ năm 2021, Gelex Electric có thêm doanh thu và lợi nhuận gộp từ lĩnh vực phát điện năng lượng tái tạo.

Bảng 12. Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu VNĐ

Lĩnh vực	2019		2020		2021	
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)
Nhóm thiết bị điện	12.641.529	100	16.072.702	100	18.586.698	99,3
Nhóm phát điện	0	0	0	0	127.508	0,7
Tổng doanh thu thuần	12.641.529	100	16.072.702	100	18.714.206	100

Nguồn: Gelex Electric

Bảng 13. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu VNĐ

Lĩnh vực	2019		2020		2021	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Nhóm thiết bị điện	1.961.656	100	1.954.970	100	1.757.231	96
Nhóm phát điện	0	0	0	0	72.891	4
Tổng lợi nhuận gộp	1.961.656	100	1.954.970	100	1.830.122	100

Nguồn: Gelex Electric

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất
- 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 14. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
Tổng tài sản	6.633.395	8.527.162	28,55
Vốn chủ sở hữu	2.250.265	4.132.388	83,64
Doanh thu thuần	2.809.924	2.878.599	2,44
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	190.616	376.539	97,54
Lợi nhuận khác	242	(69)	(128,51)
Lợi nhuận trước thuế	190.858	376.471	97,25
Lợi nhuận sau thuế	190.858	376.471	97,25
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.142	13.774	35,81

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex

Bảng 15. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
Tổng tài sản	14.398.382	23.123.789	60,60
Vốn chủ sở hữu	3.638.847	5.987.393	64,54
Doanh thu thuần	16.072.702	18.714.206	16,43
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	811.360	760.768	-6,24
Lợi nhuận trong công ty liên kết	12.188	28.527	134,06
Lợi nhuận khác	32.252	57.237	77,47
Lợi nhuận trước thuế	843.612	818.006	-3,04
Lợi nhuận sau thuế	655.631	654.789	-0,13
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	556.839	565.867	1,62
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	98.792	88.922	-9,99

Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	14.033	17.414	24,09
---------------------------------	--------	--------	-------

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex

So với năm 2020, tổng tài sản riêng của Gelex Electric tăng trưởng 28,55% và tổng tài sản hợp nhất tăng 60%. Sự tăng trưởng của tài sản này một phần đến từ kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty lên 3 nghìn tỷ đồng, đồng thời sử dụng dòng vốn huy động được tích cực và hiệu quả cho các chiến lược M&A. Trong đó, đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trên BCTC riêng của Gelex Electric tăng từ 3.008 tỷ VNĐ lên tới 7.143 tỷ VNĐ (năm 2021 tăng 137,5% so với năm 2020). Cụ thể, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết lớn bao gồm:

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex với giá gốc khoản đầu tư là 1.771 tỷ VNĐ
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị với giá gốc khoản đầu tư là 1.270 tỷ VNĐ, là đơn vị sở hữu Nhà Máy Điện Gió Gelex 1, 2, 3 (90 MW)
- Đầu tư vào Công ty TNHH Phát điện Gelex với giá gốc là 886 tỷ VNĐ, là đơn vị sở hữu Trang Trại Điện Mặt Trời Ninh Thuận (50MW); Thủy Điện Sông Bung 4A (45MW)...
- Góp vốn thêm vào Công ty Dây đồng Việt Nam CFT với tổng số vốn góp thêm trong năm là 190 tỷ VNĐ.

Để góp phần thực hiện các khoản đầu tư đó, Gelex Electric đã sử dụng cả hai phương thức gọi vốn bao gồm cổ phần (Vốn góp & thặng dư vốn cổ phần tăng 1.617 tỷ đồng tăng so với năm 2020, tương đương với mức tăng 73%) và vay tài chính (tổng nợ vay tài chính ngắn dài hạn tăng 1.070 tỷ đồng so với năm 2020, tương đương với mức 51%). Các khoản vay chủ yếu đến từ vay ngân hàng với lãi suất ~ 8,52% và vay bên liên quan là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex – Công ty mẹ của Gelex Electric với lãi suất ~ 10%, tất cả các khoản vay này đều được đánh giá là có khả năng trả nợ bởi công ty.

Doanh thu thuần của công ty mẹ năm 2021 tăng nhẹ 2,44% so với năm 2020. Công ty mẹ Gelex Electric đóng vai trò là trung tâm mua bán và bán lại các nguyên vật liệu đầu vào của các công ty con ngành thiết bị điện như CADIVI; THIBIDI; HEM; EMIC, vì vậy Gelex Electric không có mục tiêu tăng trưởng mạnh về mảng doanh thu trên báo cáo tài chính riêng mà tập trung vào việc kiểm soát hoạt động kinh doanh của các công ty trong danh mục sở hữu & thực hiện các hoạt động M&A hiệu quả để từ đó lấy tạo dư địa tăng trưởng.

Doanh thu thuần năm hợp nhất năm 2021 ghi nhận sự tăng trưởng 16,43% so với năm 2020. Sự tăng trưởng lớn trong doanh thu hợp nhất phần lớn nhờ sự tăng trưởng đều đặn trong sản xuất của công ty và đến từ mảng năng lượng tái tạo mới M&A.

Tuy nhiên, năm 2021, công ty cũng thực hiện các hoạt động mở rộng đầu tư và sản xuất kinh doanh, do đó ghi nhận chi phí tài chính tăng do các hoạt động này. Cụ thể, Gelex Electric huy động vốn để thực hiện các dự án M&A và mua thêm cổ phiếu CAV và THI để tăng tỷ lệ sở hữu. Do vậy, chi phí tài chính của Công ty mẹ đã tăng từ 280 tỷ VNĐ lên 309 tỷ VNĐ và chi phí tài chính hợp nhất tăng từ 621 tỷ lên đến 744 tỷ đồng. Hơn nữa, năm 2021 ngành thiết bị điện bị

ảnh hưởng tiêu cực do Covid, sự bất ổn giá nguyên vật liệu đầu vào cùng với chính sách phong tỏa, giãn cách xã hội diện rộng kéo dài của các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn đã ảnh hưởng tiêu cực tới doanh thu và giá vốn hàng bán của các công ty con. Từ đó, lợi nhuận sau thuế của báo cáo hợp nhất giảm -0,13%.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán về vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng:

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 12 tháng 4 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần

Báo cáo tài chính hợp nhất:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 12 tháng 4 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Giải trình về ý kiến của đơn vị kiểm toán về vấn đề khác

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được thực hiện theo việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của cả Tập Đoàn Gelex để đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả trong việc ban hành báo cáo tài chính kiểm toán. Hàng năm, Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex đều thực hiện xem xét, đánh giá các đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách đã được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt để lựa chọn đơn vị phù hợp dựa trên các chỉ tiêu bao gồm chất lượng, tín nhiệm và chi phí. Năm 2020, toàn bộ hệ thống công ty trong Tập đoàn Gelex, bao gồm của Gelex Electric, lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Tuy nhiên, năm 2021, dựa vào việc đánh giá lại các tiêu chí lựa chọn, Tập Đoàn Gelex đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán có tên tuổi, là đơn vị kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán chấp thuận, và là một trong ba đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng của công ty của Gelex phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ. Theo đó, Gelex Electric cũng đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán. Việc thay đổi đơn vị kiểm toán và việc xây dựng báo cáo tài chính 2021 được thực hiện theo các quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm 2021.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

a. Những thuận lợi

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho

các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 – 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm – giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm.

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, trong lĩnh vực thiết bị điện, thương hiệu GELEX và các thương hiệu của từng ngành hàng đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư. Thị phần được giữ vững, quan hệ với các đối tác bạn hàng được giữ vững.

Nhờ việc tái cấu trúc, năng lực sản xuất chung của Gelex Electric ngày càng tăng. Các sản phẩm có thể cung cấp trong lĩnh vực thiết bị điện ngày càng phong phú, và có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng; Đội ngũ cán bộ có kỹ năng chuyên môn, trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

b. Những khó khăn

Giá cả vật tư cho sản xuất, giá kim loại biến động phức tạp khó lường, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh phức tạp, khiến cho hoạt động của các công ty con trong lĩnh vực thiết bị điện cần phải duy trì chính sách tồn kho hợp lý để giảm thiểu những rủi ro liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào và hàng tồn kho. Dịch bệnh cũng khiến cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty bị ảnh hưởng.

Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Tình hình hàng giá, hàng nhái có nhiều diễn biến phức tạp;

8. Vị thế của công ty trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Gelex Electric là một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, máy phát điện, thiết bị đóng cắt,... với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, EMIC, THIBIDI, HEM, MEE, EEMC,...

a. Dây và cáp điện

CADIVI được thành lập từ những ngày đầu của năm 1975, trải qua nhiều giai đoạn phát triển với rất nhiều thách thức và nỗ lực, CADIVI đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt

Nam trong lĩnh vực sản xuất các loại dây và cáp điện. Hiện tại, CADIVI là doanh nghiệp nắm giữ thị phần lớn nhất trong mảng dây và cáp điện.

Sản phẩm dây cáp điện của CADIVI đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như IEC, ASTM, UL, JIS, AS, BS, DIN... Đó là sự hội tụ của ba yếu tố cơ bản: Dẫn điện tốt; cách điện an toàn và tiết kiệm điện. Nhờ vào chất lượng tốt kết hợp quy mô sản xuất lớn cộng với giá bán hợp lý, các sản phẩm của CADIVI ngày càng được thị trường cả trong và ngoài nước ưa chuộng, được khách hàng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liên tục; đoạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia và hàng loạt giải thưởng khác. Đặc biệt, tháng 7 năm 2009, CADIVI đã vinh dự được nhận Giải nhất Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (IAPQA) ở cấp độ World Class dành cho doanh nghiệp sản xuất lớn. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một doanh nghiệp đạt giải nhất tại giải thưởng này. Điều đó cho thấy CADIVI đã nâng lên một tầm cao mới khẳng định thương hiệu Việt không chỉ tại thị trường nội địa mà còn vươn xa hơn, cạnh tranh được với thị trường thế giới. CADIVI không chỉ được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thay cho các sản phẩm ngoại nhập mà còn xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Campuchia, Lào, Myanmar, Indonesia và Brunei.

b. Máy biến áp

THIBIDI là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Công nghệ sản xuất máy biến áp của THIBIDI luôn đi đầu, điển hình là máy biến áp sử dụng lõi tole Amorphous, với những ưu thế so với các sản phẩm khác như:

- Giảm chi phí vận hành
- Giảm 70% tổn hao không tải
- Tiết kiệm điện năng
- Giảm lượng khí thải, thân thiện với môi trường

c. Động cơ điện

Trải qua 60 năm nỗ lực và phát triển, đến nay HEM đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo động cơ điện, máy phát điện, máy biến thế, tủ bảng điện, quạt công nghiệp và các thiết bị điện dân dụng, thiết bị kỹ thuật điện khác. Đồng thời HEM hiện nay cũng sở hữu thương hiệu VIHEM. Thương hiệu VIHEM đã được khẳng định trên thị trường. Sản phẩm VIHEM cũng đã nhận nhiều giải thưởng và bằng khen tại các hội chợ, triển lãm Quốc tế hàng Công nghiệp, được Nhà nước chứng nhận "Sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu". HEM và VIHEM là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ uy tín của các tập đoàn kinh tế, các tổng công

ty như: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty thép Việt Nam, Tổng công ty xi măng Việt Nam, Tổng công ty hóa chất Việt Nam, Tổng Công ty dệt may, ... và các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó sản phẩm và dịch vụ của HEM và VIHEM luôn đồng hành cùng các dây chuyền sản xuất vừa và nhỏ như: sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, làng nghề truyền thống, các hộ gia đình.

d. Thiết bị đo điện

Sản phẩm thiết bị đo điện thương hiệu GELEX- EMIC được chế tạo bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị điện. Các sản phẩm công tơ điện 1 pha, 3 pha loại cơ của EMIC đã nổi tiếng trên thị trường với hàng triệu công tơ được lắp đặt trên lưới điện Việt Nam.

Năm 2015, ngành hàng thiết bị đo điện bắt đầu chịu áp lực mạnh từ sự sụt giảm nghiêm trọng đơn hàng về các loại công tơ cơ do ngành điện bắt đầu chấm dứt việc sử dụng công tơ cơ trên lưới điện để chuyển sang công tơ điện tử thông minh. Bất kịp xu thế đó, GELEX EMIC đã tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh; và bước đầu thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử, chứng minh năng lực sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

e. Dây đồng

CFT được thành lập từ năm 1996. Trước khi được Gelex Electric sở hữu, CFT là liên doanh được thành lập giữa Gelex và hai đối tác lớn của Nhật Bản. Sản phẩm chính của CFT được cung cấp ra thị trường là các loại đồng rod F8; 12,5; 16, dây đồng các loại, dây tráng thiếc... phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đây là các vật tư đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành sản xuất thiết bị điện như dây cáp điện, dây điện tử tráng men, dây điện cho ngành công nghiệp xe hơi, que hàn đồng, và các ngành sản xuất thiết bị điện khác. Với dây chuyền thiết bị hiện đại, quy mô lớn, hệ thống quản lý chất lượng khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế, và dịch vụ khách hàng tận tâm, khách hàng của CFT đa phần là những doanh nghiệp lớn như các công ty sản xuất dây cáp điện hàng đầu, nổi tiếng trong và ngoài nước, các công ty Nhật Bản và nhiều nước khác chuyên sản xuất dây điện ô tô cung cấp cho các thương hiệu xe hơi nổi tiếng trên thế giới.

Dây chuyền sản xuất dây đồng của CFT là dây chuyền SCR của hãng Southwire - Mỹ, với công nghệ tiên tiến và tự động hóa hoàn toàn, sản xuất đồng Electrolytic Tough Pitch copper (Cu-ETP). Đây là loại đồng được sử dụng rộng rãi nhất, chiếm hơn 90% lượng đồng dùng trong các ứng dụng về điện. Công nghệ này được tin cậy, lựa chọn, góp phần sản xuất ra hơn nửa sản lượng dây đồng trên thế giới vì tính ưu việt nấu - đúc - cán liên tục với năng suất cao, chi phí sản xuất thấp, độ tin cậy lớn, tự động hóa, hiện đại nhưng vận hành đơn giản.

f. Năng lượng tái tạo

Gelex Electric là Công ty tiên phong trong việc nghiên cứu và xây dựng công nghệ năng lượng tái tạo, nhằm tạo ra một hệ sinh thái năng lượng hoàn chỉnh, làm cơ sở phát triển ngành công nghiệp tại Việt Nam.

Với việc có hợp nhất thêm 2 công ty con là Công ty Cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị và Công ty TNHH Phát điện Gelex, tính đến nay, Công ty sở hữu các dự án năng lượng như sau:

- Dự án thủy điện Sông Bung 4A, dự án này có công suất 49 MW và đã đưa vào hoạt động từ năm 2013.
- Đầu tư dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận với công suất 50 MW. Dự án này đã hoàn thành và phát điện từ năm 2019.
- Dự án nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3 (gồm 21 turbine với tổng công suất lắp đặt 90MW) đã được công nhận ngày vận hành thương mại trong tháng 10/2021, dù điều kiện để được hưởng giá điện ưu đãi (8,5 cents/kWh trong vòng 20 năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg, ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

Với quy mô tổng công suất 189 MW, Gelex Electric đang dần dần xây dựng được vị thế của mình là một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành.**a. Thiết bị điện**

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 – 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm – giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm...

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ mảng năng lượng tái tạo, nhiều chuyên gia nhận định rằng Việt Nam cần đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng điện, cụ thể là máy biến áp và cáp điện để tránh tình trạng bị quá tải lưới điện. Với

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

b. Năng lượng tái tạo

Việt Nam có khí hậu và địa hình khiến năng lượng tái tạo có tiềm năng phát triển đáng kể. Điện gió có triển vọng đầu tư đáng kể khi nguồn tài nguyên gió rộng lớn của Việt Nam đến từ hình dạng địa lý dài và hẹp của đất nước với hơn 3.000km đường bờ biển, bao gồm cả đồi và núi. Theo WorldBank, hơn 39% khu vực ở Việt Nam có tốc độ gió lớn hơn 6m/s, tương đương công suất 512GW. Việt Nam có tiềm năng lớn, với 8,6% diện tích đất, nước thích hợp cho các trang trại điện gió lớn.

Bên cạnh đó, Việt Nam gần đây chứng kiến sự tăng trưởng quang điện Mặt Trời PV mạnh mẽ. Công suất điện mặt trời Việt Nam tăng từ 86 MW vào năm 2018 lên khoảng 16.500 MW vào năm 2020. Do đó, Việt Nam vượt qua Thái Lan để trở thành quốc gia ASEAN có công suất lắp đặt điện mặt trời lớn nhất.

Hệ thống điện Mặt Trời cung cấp khoảng 10,6 TWh điện vào năm 2020, chiếm gần 4% tổng sản lượng. Năng lượng Mặt Trời trên mái nhà sẽ chiếm khoảng một nửa tổng công suất năng lượng Mặt Trời của Việt Nam vào năm 2030.

Về thủy điện, hiện các công ty kinh doanh đang hưởng lợi đáng kể khi hưởng lợi từ hiệu ứng La Nina diễn ra từ sau nửa năm 2020, với doanh thu của các công ty này tăng từ 20% đến 90%. Theo các tổ chức quốc tế, Việt Nam đang ghi nhận mức đầu tư vào năng lượng tái tạo cao nhất trong khu vực ASEAN. Để thu hút thêm vốn FDI và cung cấp cho các công ty nước ngoài nguồn năng lượng bền vững hơn, Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với nguồn năng lượng này, với những chính sách về vay vốn và giá bán năng lượng tái tạo hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo quy hoạch năng lượng quốc gia giai đoạn 2021-2030, sẽ có khoảng 95,4 tỷ USD dự kiến được đầu tư phát triển nguồn phát điện. Tất cả yếu tố lợi thế về địa lý và chính sách sẽ thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ của ngành năng lượng tái tạo.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty và các công ty con

Bảng 16. Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/12/2021 (bao gồm lao động tại các công ty con)

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>	2.717	100%
Đại học và trên đại học	789	29,0%
Cao đẳng, trung cấp	837	30,8%
Công nhân, kỹ thuật, khác	1.091	40,2%
<i>Theo giới tính</i>	2.717	100%
Nữ	395	14,5%

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Nam	2.322	85,5%

Nguồn: Gelex Electric

9.2 Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Cán bộ, nhân viên của Gelex Electric làm việc 5 ngày/tuần, 8 tiếng/ngày và được nghỉ 2 ngày/tuần.

b. Chính sách đào tạo

- Hàng năm, cán bộ, nhân viên công ty thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do các chuyên gia về các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, tài chính, kinh doanh...trực tiếp giảng dạy.
- Công ty thường xuyên tự đào tạo Cán bộ, Nhân viên của mình nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân, nhằm hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Các cán bộ nhân viên trong Công ty thường xuyên tự học hỏi và trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn thông qua internet, sách báo...

c. Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty luôn có chính sách và chế độ đãi ngộ khuyến khích cho người lao động, làm cho người lao động hăng hái làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty;
- Khen thưởng, động viên CBNV vào các ngày Lễ, Tết theo đúng quy định;
- Lương tháng tháng 13 được chi cho CBNV hàng năm từ tiền lương kết dư của năm;
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm, y tế, kinh phí công đoàn, công ty trích và đóng theo quy định;
- Chế độ ốm, đau, thai sản, hiếu, hỷ...công ty thực hiện theo quy chế của công ty và thỏa ước lao động tập thể.

10. Chính sách cổ tức (nếu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất)

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chi trả cho các cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm qua như sau:

Bảng 17. Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

Năm	Lợi nhuận trả /Tỷ lệ trả cổ tức	Hình thức chi trả	Tình hình thanh toán
2018	90 tỷ	Chi trả lợi nhuận bằng tiền	Đã thanh toán
2019	455 tỷ	Chi trả lợi nhuận bằng tiền	Đã thanh toán
2020	9%	Chi trả cổ tức bằng tiền	Đã thanh toán
2021	Dự kiến 20%	10% bằng tiền, 10% bằng cổ phiếu	Đã thanh toán 4% bằng tiền

Nguồn: GELEX Electric

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 26 năm
Phương tiện vận chuyển	03 – 12 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm
Phần mềm máy tính	2 – 6 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	5 – 7 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua

Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Năm 2020		Năm 2021	
	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	182.400	0	168.689	0
Thuế thu nhập cá nhân	811	91	825	103
Thuế khác	444	0	3	0
Tổng cộng	183.655	91	169.529	103

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Bảng 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Năm 2020		Năm 2021	
	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	466.308	32.477	675.965	16.365
Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	-	-	109.772	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	183.855	55.398	166.199	48.017
Thuế thu nhập cá nhân	37.475	3.913	29.438	2.685
Thuế tài nguyên	-	-	6.979	1.308

Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	10.437	-
Các loại thuế khác	33.612	296	650	282
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.380	2.429
Tổng cộng	721.250	92.084	1.002.820	71.086

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

d. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 20. Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
Nguyên liệu, vật liệu	0	0	1.351.749	2.970.375
Thành phẩm	0	0	1.032.835	2.632.006
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	427.257	879.206
Hàng mua đi đường	165.670	0	197.555	245.062
Hàng hóa	0	0	29.797	31.509
Hàng gửi bán	0	0	17.108	27.994
Công cụ, dụng cụ	0	0	2.158	7.117
Dự phòng hàng tồn kho	0	0	-19.108	-12.889
Tổng cộng	165.670	0	3.039.351	6.780.380

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

e. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 21. Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I.	Khoản phải thu ngắn hạn	1.237.111	501.447	4.725.103	3.529.917
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.217.983	455.261	3.854.618	2.980.224
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.360	453	101.193	128.300
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	0	0	290.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	6.003	46.360	986.333	352.720
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-235	-627	-217.041	-221.326
II.	Khoản phải thu dài hạn	0	300.000	961	172
	Tổng cộng (I + II)	1.237.111	801.447	4.726.064	3.530.089

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Ghi chú: Trong đó số dư với bên liên quan cụ thể như sau:

	Mối quan hệ	31/12/2021	31/12/2020
Phải thu khách hàng		2.169	11.104
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	Công ty liên kết	2.169	11.104
Phải thu khác		4.316	171.596
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	Công ty mẹ	4.214	171.596
Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	Công ty liên kết	91	-

Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Công ty liên kết	11	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn		280.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Công ty mẹ	280.000	-

Bảng 22. Chi tiết các khoản phải trả của công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I.	Nợ ngắn hạn	3.413.300	2.030.957	8.897.626	10.923.217
1	Phải trả người bán ngắn hạn	547.869	63.772	2.583.972	2.804.641
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	33.104	301.265	377.174
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	91	103	92.084	71.085
4	Phải trả người lao động	898	2.553	150.227	120.272
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	34.418	32.567	70.347	98.283
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.294	3.384	15.135	11.253
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.711.241	1.108.623	1.631.133	1.938.077
8	Vay ngắn hạn	1.110.341	786.786	3.946.854	5.369.748
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	70.858	98.864
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	148	114	35.751	33.818
II.	Nợ dài hạn	969.830	2.363.817	1.861.909	6.213.179
1	Phải trả người bán dài hạn	0	0	72.620	9.259
2	Phải trả dài hạn khác	0	0	423	707

3	Vay dài hạn	969.830	2.363.817	1.702.201	6.113.923
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	5.893	7.598
5	Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	80.772	81.691
	Tổng cộng (I + II)	4.383.130	4.394.774	10.759.535	17.136.396

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Bảng 23. Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I	Vay và nợ ngắn hạn	1.110.341	786.786	3.946.854	5.369.748
1	Vay ngân hàng	182.999	401.439	2.754.972	4.475.117
2	Vay đối tượng khác	0	0	13.390	18.627
3	Trái phiếu phát hành	0	0	0	0
4	Vay dài hạn đến hạn trả	0	167.641	141.148	584.548
5	Trái phiếu dài hạn đến hạn thanh toán	439.238	217.706	549.239	217.706
6	Vay các bên liên quan	488.104	0	488.105	73.750
II	Vay và nợ dài hạn	969.830	2.363.817	1.702.202	6.113.923
1	Vay dài hạn ngân hàng	0	922.359	405.153	4.138.090
2	Trái phiếu phát hành	969.830	641.458	1.297.049	641.458
3	Vay bên liên quan	0	800.000	0	1.334.375
	Tổng cộng (I + II)	2.080.171	3.150.603	5.649.056	11.483.671

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 (số liệu hợp nhất)

	Giá trị	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm	
		VND	Tăng do hợp	Tăng	Giảm	VND	
		Số có khả	nhất			Số có khả	
		năng				năng	
		trả nợ				trả nợ	
Vay ngắn hạn	3.256.467.026.063	3.256.467.026.063	111.771.977.565	19.304.539.054.315	18.179.033.894.046	4.493.744.163.897	4.493.744.163.897
Vay ngắn hạn (i)	2.754.972.340.009	2.754.972.340.009	3.771.977.565	17.131.408.885.156	15.415.036.499.683	4.475.116.703.047	4.475.116.703.047
Vay bên liên quan	488.104.346.054	488.104.346.054	100.000.000.000	1.956.000.000.000	2.544.104.346.054	-	-
Vay đối tượng khác (ii)	13.390.340.000	13.390.340.000	8.000.000.000	217.130.169.159	219.893.048.309	18.627.460.850	18.627.460.850
Nợ dài hạn đến	690.386.688.913	690.386.688.913	88.771.814.000	944.941.666.692	848.096.149.657	876.004.019.948	876.004.019.948

hạn
trả

Trái
phiếu
đến
hạn
thanh
toán
Vay
dài
hạn
đến
hạn
trả
ngân
hàng
Vay
bên
liên
quan

549.238.366.933	549.238.366.933	-	339.467.640.977	671.000.000.000	217.706.007.910	217.706.007.910
141.148.321.980	141.148.321.980	79.553.064.000	531.724.025.715	167.877.399.657	584.548.012.038	584.548.012.038
-	-	9.218.750.000	73.750.000.000	9.218.750.000	73.750.000.000	73.750.000.000
3.946.853.714.976	3.946.853.714.976	200.543.791.565	20.249.480.721.007	19.027.130.043.703	5.369.748.183.845	5.369.748.183.845

• Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn (số liệu hợp nhất):

Bên cho vay	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Kỳ trả gốc và lãi	Lãi suất %/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	566.569.950.313	371.462.714.004	Kỳ hạn vay 5 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 06 tháng 5 năm 2022	3,5 - 4	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	314.547.063.668	-	Kỳ hạn vay 4 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 2 tháng 5 năm 2022	3,5	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	314.000.000.000	-	Kỳ hạn vay 4 -5 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 15 tháng 4 năm 2022	3,5 - 3,8	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Hội sở chính	310.000.000.000	-	Kỳ hạn vay 1 năm, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 05 năm 2022	7,5	Cổ phiếu THI thuộc sở hữu của Công ty và cổ phiếu VGC thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
Ngân hàng Đại Chung TNHH KASIKORBANK - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	230.000.000.000	-	Kỳ hạn vay 4 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 20 tháng 4 năm 2022	3,4	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển	209.525.379.475	150.984.736.840	Kỳ hạn vay 5,5 tháng, lãi vay trả hàng tháng. Kế ước cuối cùng	5	Máy móc thiết bị và Tài sản cố định gắn liền với đất, hàng tồn kho và quyền đòi nợ theo hợp

Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch I			dáo hạn vào ngày 31 tháng 5 năm 2022		đồng kinh tế do ngân hàng tài trợ của Công ty Cổ phần Thiết bị Đo điện EMIC
	91.439.253.484	115.249.187.490	Kỳ hạn vay 5,5 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng dáo hạn ngày 10 tháng 06 năm 2022	5,8	Quyền phải thu và hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	182.639.144.476		- Kỳ hạn vay 4 tháng, lãi vay trả khi dáo hạn, khế ước cuối cùng dáo hạn ngày 18 tháng 4 năm 2022	3,1 - 3,5	Tín chấp
Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh Chu Lai	182.048.052.831		- Kỳ hạn vay 4 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng dáo hạn ngày 16 tháng 2 năm 2022	3,2	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Sở giao dịch	178.928.693.000		- Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng dáo hạn vào ngày 31 tháng 5 năm 2022.	4,9	Quyền đòi nợ từ các hợp đồng kinh tế/khoản phải thu luân chuyển và/hoặc hàng tồn kho luân chuyển
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên hòa	173.462.474.714	196.985.087.946	Kỳ hạn vay 06 tháng, lãi trả hàng tháng	3,2 - 5,0	Hàng tồn kho và nợ phải thu, tài sản cố định, Phương tiện vận tải của Thibidi
	90.000.000.000	85.539.307.169	Kỳ hạn 4 tháng, lãi trả hàng tháng	4,2	Cầm cố hàng tồn kho và nợ phải thu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đồng Nai	141.100.000.000	-	Kỳ hạn 6 tháng, lãi trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 10 tháng 01 năm 2022	7,65	Hàng tồn kho và nợ phải thu
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	136.402.452.951	138.418.417.620	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 29 tháng 6 năm 2022	6 - 6,5	Đảm bảo bằng các quyền tài sản của công ty phát sinh từ các hợp đồng kinh tế mua bán máy biến áp và nguyên vật liệu của MEE
Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	126.318.033.742	132.480.479.816	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi trả hàng tháng	2,0 - 3,45	Tín chấp
	60.000.000.000	-	Kỳ hạn vay 3 tháng, lãi vay trả một lần khi bắt đầu giải ngân, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 18 tháng 03 năm 2022	3,25	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Nai	125.430.072.453	219.371.856.949	Kỳ hạn vay 05 tháng, lãi trả hàng tháng.	3,0 - 4,8	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đông Anh	122.167.202.088	54.501.955.057	Kỳ hạn vay 4 - 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn vào ngày 13 tháng 10 năm 2022	4,8 - 5,0	Hàng hóa và Quyền đòi nợ
	49.060.717.757	101.004.645.715	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 02 tháng 05 năm 2022	4,3 - 7,8	Tổ hợp dây chuyền chế tạo máy đập cánh sóng phục vụ sản xuất MBA và hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ các phương án do ngân hàng tài trợ tại MEE
Ngân hàng Siam Commercial Bank	117.324.711.219	115.463.765.052	Kỳ hạn vay 4 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng	3,5	Tín chấp

Public Company Limited - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh		đáo hạn ngày 12 tháng 4 năm 2022			
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	115.332.759.971	271.103.962.969	Kỳ hạn vay từ 3 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước đáo hạn từ ngày 10 đến ngày 28 tháng 02 năm 2022	3,5	Tín chấp
Ngân hàng Bankok Bank - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	112.500.000.000	51.500.000.000	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 17 tháng 06 năm 2022	2,8 - 3,2	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương, Chi nhánh Đồng Nai	100.000.000.000	-	Kỳ hạn dưới 5 tháng, lãi trả hàng tháng	5	Số dư ký quỹ, hàng tồn kho và nợ phải thu
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	86.166.687.731	-	Kỳ hạn vay 06 tháng, lãi trả hàng tháng	4,8	Máy móc thiết bị và hàng tồn kho luân chuyển của Thibidi
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	60.731.612.711	65.617.898.505	Kỳ hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân đối với mỗi lần nhận nợ, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 23 tháng 06 năm 2022	4,5 - 5,5	Đảm bảo bằng Tài sản cố định là nhà máy, nhà xưởng theo giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của HEM
Ngân hàng Bank Sinopac Việt Nam	56.499.769.565	-	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi trả hàng tháng	3,4 - 3,5	Tín chấp

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****GELEX ELECTRIC**

Ngân hàng Quốc tế - Sở giao dịch	43.296.320.667	89.409.296.414	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn vào ngày 27 tháng 02 năm 2022.	5,1	Quyền đòi nợ hình thành trong tương lai của Công ty Emic
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - PGD. Long Thành	40.035.556.572	59.148.010.000	Kỳ hạn vay 3 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước đáo hạn từ ngày 22 tháng 01 năm 2022 đến 08 tháng 02 năm 2022	3,5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Chinatrust Commercial - Chi nhánh Hồ Chí Minh	32.481.540.354	32.957.886.964	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi trả hàng tháng	3,15 - 3,3	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Hà Nội	30.426.446.323	-	Kỳ hạn vay 6 - 7 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 19 tháng 5 năm 2022	5,5 - 5,8	Quyền đòi nợ hình thành từ các hợp đồng tiền gửi với tổng giá trị 5 tỷ và từ các phương án do ngân hàng tài trợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	22.202.627.569	-	Gốc và lãi vay trả hàng tháng	7	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại Đà Nẵng của Công ty Phú Thạnh Mỹ
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đông Đô	17.425.401.995	-	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 14 tháng 6 năm 2022	5,2 - 6,9	Quyền đòi nợ hình thành từ các phương án do ngân hàng tài trợ
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	15.057.625.085	-	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng	5	Quyền đòi nợ hình thành từ các phương án do ngân hàng tài trợ của Công ty MEE

Ngân hàng Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng	10.186.098.895	17.607.158.583	đáo hạn ngày 28 tháng 02 năm 2022 Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 08 tháng/giấy nhận nợ, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 29 tháng 8 năm 2022	4,5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	9.248.466.488	20.484.617.244	Kỳ hạn vay 180 ngày giải ngân đối với mỗi lần nhận nợ, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 14 tháng 05 năm 2022	3,9 - 4,1	Bảo lãnh của Công ty mẹ
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hồ Gươm Các ngân hàng khác	2.562.586.950	-	Kỳ hạn vay 6 tháng, lãi vay trả hàng tháng	6,5	Quyền đòi nợ của Công ty Emic
	-	465.681.355.672			
Tổng cộng	<u>4.475.116.703.047</u>	<u>2.754.972.340.009</u>			

- Chi tiết các khoản vay ngắn hạn với các bên liên quan như sau (số liệu hợp nhất):

Vay bên liên quan	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Kỳ trả gốc và lãi	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Bên cho vay	VND	VND		%/năm	



Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	-	488.104.346.054	Gốc vay cuối cùng trả ngày 25 tháng 11 năm 2021, lãi vay trả cùng gốc khi đáo hạn	10,0%	Không quy định về khoản đảm bảo
--------------------------------	---	-----------------	---	-------	---------------------------------

Tổng cộng	<u><u>-</u></u>	<u><u>488.104.346.054</u></u>			
------------------	-----------------	-------------------------------	--	--	--

(ii) Chi tiết các khoản vay dài hạn tại ngày 31/12/2021 (số liệu hợp nhất)

	Số đầu năm VND		Trong năm		VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do hợp nhất	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Trái phiếu phát hành (i)	1.846.287.328.840	1.846.287.328.840	-	10.968.193.902	998.091.370.885	859.164.151.857	859.164.151.857	
Vay ngân hàng (ii)	546.300.861.389	546.300.861.389	2.975.084.733.578	1.369.129.584.129	167.877.399.657	4.722.637.779.439	4.722.637.779.439	
Vay các bên liên quan (iii) (Chi	-	-	617.343.750.000	800.000.000.000	9.218.750.000	1.408.125.000.000	1.408.125.000.000	

tiết tại
Thuyết
minh
số 39)

2.392.588.190.229 2.392.588.190.229 3.592.428.483.578 2.180.097.778.031 1.175.187.520.542 6.989.926.931.296 6.989.926.931.296

**Trong
đó:**

Số
phải
trả

trong 690.386.688.913

vòng
12

tháng

Số

phải

trả sau 1.702.201.501.316

12

tháng

876.004.019.948

6.113.922.911.348

- Chi tiết các khoản vay Trái Phiếu dài hạn

Đơn vị lưu ký	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Ngày đáo hạn và kỳ trả lãi	Lãi suất %/năm	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần chứng khoán VIX	650.000.000.000	650.000.000.000	Tháng 9 năm 2023, lãi trả 6 tháng 1 lần	9	Cổ phiếu HEM (Công ty Cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội) thuộc sở hữu của Công ty
Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital	220.000.000.000	400.000.000.000	Tháng 8 năm 2022, lãi trả theo quý	9,8	Cổ phiếu VGC (Tổng Công ty Viglacera – CTCP) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX
Công ty Cổ phần chứng khoán VIX	-	440.000.000.000			
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	-	381.000.000.000			
Chi phí phát hành trái phiếu	(10.835.848.143)	(24.712.671.160)			
TỔNG CỘNG	859.164.151.857	1.846.287.328.840			
Trong đó:					
- Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	217.706.007.910	549.238.366.933			
- Trái phiếu dài hạn	641.458.143.947	1.297.048.961.907			

• Chi tiết các khoản vay ngân hàng như sau:

Bên cho vay	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Ngày đáo hạn và kỳ trả lãi	Lãi suất %/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	1.124.031.259.841	-	Thời hạn vay tối đa: 150 tháng	8 - 8,1	Bảo lãnh và các tài sản hình thành từ dự án và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện gió Gelex 1,2,3
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Hội sở chính	1.090.000.000.000	-	Kỳ hạn vay 3 năm, lãi vay trả 3 tháng/lần, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2024	8,52 - 8,54	Cổ phiếu VGC (Tổng Công ty Viglacera – CTCP) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
Ngân hàng Landesbank Baden - Wurttemberg	934.496.450.737	-	Thời hạn vay từ đến ngày 31 tháng 03 năm 2033	LIBOR 6 tháng + 1,22	Thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An.
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	677.464.823.000	-	Gốc vay đáo hạn lần cuối ngày 24 tháng 11 năm 2028, lãi vay trả hàng tháng	6,9 - 10	Tài sản thuộc công trình Thủy điện Sông Bung 4A
Ngân hàng TNHH Standard Chartered (Việt Nam)	351.844.819.002	388.962.628.953	Kỳ hạn vay 72 tháng, lãi vay và nợ gốc trả hàng quý, đối với phần vay nhằm mục đích tài trợ cho dự án “Cadivi Tower”, kỳ hạn vay 84 tháng, lãi vay trả hàng quý, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 17 tháng 9 năm 2027,	4.2 - 7.95	Quyền sử dụng đất 70-72 NKKN+MMTB hình thành từ VV 3DA, thư bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex và các tài khoản thanh toán hiện tại & tương lai tại ngân hàng
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành	172.264.512.000	-	Kỳ hạn vay 84 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 06 tháng 11 năm 2027	8,5 - 10	Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát

Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	117.025.800.000	-	Khoản vay có thời hạn cho vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, được ân hạn trong 1 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lịch trả nợ gốc quy định cụ thể theo từng Khế ước nhận nợ, lãi vay trả hàng tháng	6,8	triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại các Dự án Điện mặt trời trên mái nhà, quyền đòi nợ từ hợp đồng mua bán điện và Thư bảo lãnh của CTCP Tập đoàn Gelex Khoản trả trước tiền thuê đất và nhà xưởng hình thành trong tương lai ở nhà máy mới tại Khu Công nghiệp Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của Thibidi
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	107.324.021.659	-	Kỳ hạn vay 72 tháng, lãi vay trả hàng tháng, đáo hạn vào ngày 15 tháng 5 năm 2022	5 - 6,4	"Nhà máy sản xuất dây đồng" và công trình phụ trợ; giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu Công nghiệp Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của CFT và thư bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex – Công ty mẹ
Ngân hàng TNHH MTV Shinhhan Việt Nam	71.856.290.071	89.820.362.589	Kỳ hạn vay 72 tháng, lãi vay trả hàng tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 18 tháng 10 năm 2025	7,51	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị tại nhà máy Cadivi Miền Trung, Khu công nghiệp Hòa Cầm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	40.150.000.000	-	Gốc vay đáo hạn lần cuối ngày 13 tháng 9 năm 2023, lãi vay trả hàng quý	9,8	Tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Phú Thạnh Mỹ, số dư tài khoản tiền gửi, quyền sử dụng mặt nước, quyền khai thác tài nguyên

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	18.710.055.000	37.270.055.000	Kỳ hạn vay 84 tháng, lãi vay trả hàng quý, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2022	7,6	Khoản vay được bảo đảm bằng một số tài sản của Cadivi bao gồm công trình nhà xưởng gắn liền với đất và máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án thuộc Khu công nghiệp Tân Phú Trung
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	11.717.940.000	21.838.429.362	Kỳ hạn vay 84 tháng, lãi vay trả hàng quý, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 04 tháng 8 năm 2028	9,5	Quyền tài sản và lợi ích phát sinh từ “Dự án mở rộng nhà xưởng tại Khu công nghiệp Nhon Trạch 3 và mua sắm thiết bị” của Công ty MEE
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đông Anh	5.751.808.129	8.409.385.485	Kỳ hạn vay 84 tháng, lãi vay trả hàng tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 05 tháng 9 năm 2026	9,4 - 10,4	Máy móc thiết bị tại MEE
TỔNG CỘNG	4.722.637.779.439	546.300.861.389			
<i>Trong đó:</i>					
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>584.548.012.038</i>	<i>141.148.321.980</i>			
<i>Vay dài hạn</i>	<i>4.138.089.767.401</i>	<i>405.152.539.409</i>			

• Chi tiết các khoản vay bên liên quan như sau:

Bên cho vay	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Kỳ trả gốc và lãi	Lãi suất %/năm	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	800.000.000.000	-	Đáo hạn ngày 22/7/2023, trả lãi cùng gốc khi tắt toán	10	Không có tài sản đảm bảo

	608.125.000.000	-	Thời hạn cho vay 120 tháng, đáo hạn lần cuối vào tháng 12 năm 2029. Lãi vay và gốc vay được trả hàng quý	9,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	<u>1.408.125.000.000</u>	-			
<i>Trong đó:</i>					
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>73.750.000.000</i>	-			
<i>Vay dài hạn</i>	<i>1.334.375.000.000</i>	-			

f. Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 24. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	225.155	0	698.552	329.850
1	Chứng khoán kinh doanh	225.155	0	564.612	222.815
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	133.940	107.035
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0
II	Đầu tư tài chính dài hạn	4.776.304	7.133.129	2.567.598	2.598.358
1	Đầu tư vào công ty con	3.007.517	5.371.872	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết	0	1.771.644	794.950	2.595.122
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.768.787	0	1.772.023	3.236
4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	625	0

5	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	(10.387)	0	0
	Tổng cộng (I + II)	5.001.459	7.133.129	3.266.150	2.928.208

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY MẸ**Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng
Trái phiếu	-	-	-	97.000.000.000	(i)	-
Cổ phiếu	-	-	-	128.155.250.060	168.487.354.000	-
	-	-	-	225.155.250.060		-

(i): Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản trái phiếu này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản trái phiếu của các công ty chưa niêm yết.

Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021			31/12/2020		
	Giá gốc	Dự phòng	VND Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	VND Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	5.371.872.480.962	(10.387.356.283)		3.007.516.758.854	-	
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (i)	1.611.555.369.317	-	3.301.162.646.000	1.592.000.708.916	-	3.801.115.815.000
Công ty Cổ phần Thiết bị điện (i)	753.600.289.824	-	1.211.563.189.300	755.324.389.824	-	1.183.937.970.000

Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (ii)	332.061.707.611	-	433.399.773.600	332.061.707.611	-	415.588.824.000
Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC	112.485.000.000	-	(iii)	112.485.000.000	-	(iii)
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	405.644.952.503	-	(iii)	215.644.952.503	-	(iii)
Công ty TNHH Phát điện GELEX	886.175.161.707	-	(iii)	-	-	(iii)
Công ty Cổ phần Năng lượng GELEX Quảng Trị	1.270.350.000.000	(10.387.356.283)	(iii)	-	-	(iii)
Đầu tư vào công ty liên kết	1.771.644.295.436	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	1.771.644.295.436	-	(iii)	-	-	(iii)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	1.768.786.914.333	-	-
Tổng Công ty Viglacera – CTCP (iv)	-	-	-	1.768.786.914.333	-	2.334.280.000.000
	<u>7.143.516.776.398</u>	<u>(10.387.356.283)</u>		<u>4.776.303.673.187</u>	<u>-</u>	

- (i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- (ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn UpCoM tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- (iii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.
- (iv) (i) Tại ngày 31/12/2020, Công ty sở hữu 87.100.000 cổ phần của Tổng Công ty Viglacera – CTCP, tương đương 19,43% vốn điều lệ của Tổng Công ty Viglacera – CTCP (VGC). Với chủ trương cơ cấu, sắp xếp, tái cấu trúc Tập đoàn Gelex, ngày 8/10/2021, Công ty đã sử dụng 87.100.000 cổ phần VGC tương ứng với giá trị ghi sổ 1.768.786.914.333 VND và 2.099.585.667 VND tiền mặt để góp vốn vào Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex. Sau khi góp vốn, Gelex Electric sở hữu 22,42% của CTCP Hạ tầng Gelex. CTCP Hạ tầng Gelex trở thành công ty liên kết của Gelex Electric.

CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THEO BCTC HỢP NHẤT

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2021			31/12/2020		
		Giá trị hợp lý	VND		Giá trị hợp lý	VND
Trái phiếu (ii)	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
	222.815.452.430	(i)	-	436.457.180.408	(i)	-
Cổ phiếu	-	-	-	128.155.250.060	168.487.354.000	-
	222.815.452.430		-	564.612.430.468		-

- (i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trái phiếu tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản trái phiếu chưa niêm yết này.
- (ii) Các khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phiếu nắm giữ bởi các tổ chức phát hành hoặc bên thứ ba.

Chi tiết các khoản đầu tư Trái Phiếu

Tổ chức phát hành	Mệnh giá/TP	Ngày đáo hạn	Số lượng	Giá gốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý và Đầu tư Đô	100.000.000	26/03/2023	440	44.569.575.160
Công ty cổ phần mua bán nợ Thế hệ mới	100.000.000	19/03/2024	455	46.730.370.050
Công ty cổ phần mua bán nợ Thế hệ mới	100.000.000	28/08/2025	285	28.500.000.000
Công ty TNHH Outstanding Investment	100.000.000	11/03/2024	1000	103.015.507.220
Tổng cộng				222.815.452.430

Chi tiết các khoản đầu tư Cổ phiếu

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đã không còn số dư trong các khoản đầu tư Cổ Phiếu. Trong năm, công ty đã phát sinh giao dịch mua bán cổ phiếu như sau.

Cổ phiếu	Số dư tại 01/01/2021	Phát sinh trong năm			Số dư tại 31/12/2021	
	Giá gốc (VNĐ)	Giá trị mua (VNĐ)	Giá trị bán được (trừ đi phí bán) (VNĐ)	Chênh lệch mua bán	Giá gốc (VNĐ)	Số lượng cổ phiếu
GTN	9,013,174,170		6,890,636,466	- 2,122,537,704	-	-
IDC	-	174,440,145,880	174,530,955,580	90,809,700	-	-
DDV	119,142,075,890		166,198,567,640	47,056,491,750	-	-
Tổng cộng	128,155,250,060	174,440,145,880	347,620,159,686	45,024,763,746	-	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021			31/12/2020		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	107.035.000.000	-	-	103.940.061.643	-	-
Trái phiếu	-	-	-	30.000.000.000	-	-
	107.035.000.000	-	-	133.940.061.643	-	-

(i) Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại bằng VND với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới 12 tháng với lãi suất từ 2,4%/năm đến 6,5%/năm

Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2020	Tăng trong năm	Phân lợi nhuận/(lỗ) từ công ty liên kết	Phân phối Quỹ và điều chỉnh khác	Cổ tức được chia trong kỳ	31/12/2021
	VND		VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex (i)	-	1.771.644.295.436	24.124.289.956	-	-	1.795.768.585.392
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần (ii)	525.629.967.272	-	26.305.782.532	(3.629.363.509)	(12.132.205.500)	536.174.180.795

Công ty TNHH 269.320.260.119 S.A.S - CTAMAD	-	(6.141.175.021)	-	-	263.179.085.098
(i)	<u>794.950.227.391</u>	<u>1.771.644.295.436</u>	<u>44.288.897.467</u>	<u>(3.629.363.509)</u>	<u>(12.132.205.500)</u>
					<u>2.595.121.851.285</u>

- (i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.
- (ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 606.610.275.000 VND (tại 31 tháng 12 năm 2020: 1.011.017.125.000 VND), được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM tại ngày kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Đầu tư vào đơn vị khác

	31/12/2021			31/12/2020		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	2.178.670.000	4.912.585.200	-	2.178.670.000	4.947.963.900	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao	1.057.011.301	(ii)	-	1.057.011.301	(ii)	-
Tổng công ty Viglacera – CTCP (i)	-	-	-	1.768.786.914.333	2.334.280.000.000	-

3.235.681.301

-

1.772.022.595.634

-

-

- (i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- (ii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

g. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và hợp nhất

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hợp nhất	
			2020	2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	1,14
	Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,71	0,52
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,75	0,74
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,96	2,86
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,65	3,44
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1.12	1
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,46%	3,02%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,27%	11,76%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,87%	3,02%
	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,05%	4,07%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021

12. Tài sản

Bảng 26. Tình hình tài sản cố định hữu hình của công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại

1	Nhà cửa và vật kiến trúc	0	0	2.215.121	1.497.214
2	Máy móc thiết bị	36	0	6.902.323	5.001.510
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.142	1.466	282.914	151.263
4	Thiết bị văn phòng	34	0	24.155	6.087
	Tổng cộng	3.211	1.466	9.424.514	6.656.074

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Bảng 27. Tình hình tài sản cố định vô hình của công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Quyền sử dụng đất	0	0	60.703	46.974
2	Bản quyền	0	0	40.322	37.772
3	Phần mềm máy tính	0	0	67.225	44.378
	Tổng cộng	0	0	168.250	129.124

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Công ty mẹ Gelex Electric là công ty đầu tư, với hoạt động chính là nắm giữ và quản lý phần vốn góp tại các công ty con. Vì vậy Công ty mẹ hiện tại không sở hữu nhà cửa, vật kiến trúc. Chủ yếu các tài sản cố định hữu hình như: Nhà cửa, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và các tài sản cố định vô hình như quyền sử dụng đất, bản quyền, phần mềm máy tính đều thuộc sở hữu trực tiếp tại các công ty con của Công ty.

Bảng 28. Tài sản dở dang (công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ
-----	----------	------------

		31/12/2020	31/12/2021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
1	Dự án xây dựng phần mềm SAP	0	5.283

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

Bảng 29. Tài sản dở dang (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Công ty mẹ	
		31/12/2020	31/12/2021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
1	Dự án các nhà máy tại khu công nghiệp Long Đức	15.377	237.223
2	Dự án trung tâm thương mại và văn phòng cao cấp tại 799 Kinh Dương Vương	127.443	127.443
3	Dự án Cadivi Tower	47.516	89.093
4	Máy móc thiết bị và phương tiện vận tải đang được lắp đặt	16.538	45.359
5	Dự án triển khai hệ thống ERP	8.907	5.283
6	Khác	45.643	9.976
Tổng cộng		261.425	514.377

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 của CTCP Thiết bị điện Gelex

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm trước
Vốn điều lệ	3.300.000	10%
Doanh thu thuần	19.410.000	3,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.520.000	132,1%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,078	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,46	-
Cổ tức bằng tiền mặt	10%	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	15%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex

Kế hoạch kinh doanh này do HĐQT đang xây dựng để được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Động lực tăng trưởng doanh thu:

- Năm 2022, với việc tiêm vắc xin rộng rãi cùng với việc mở cửa trở lại các nền kinh tế, các công ty thành viên sản xuất thiết bị điện của Gelex Electric dự kiến sẽ ghi nhận sự phục hồi về cả mặt doanh thu và lợi nhuận do nhu cầu tăng trở lại. Do đó, doanh thu hợp nhất khối thiết bị điện của Gelex Electric sẽ tăng trở lại về mức xấp xỉ trước COVID-19. Cụ thể, khối các đơn vị sản xuất thiết bị điện như CADIVI, HEM, THIBIDI, EMIC dự kiến tăng trưởng doanh thu trung bình 10 – 15% trong năm 2022.
- Các dự án điện mới được hợp nhất của Gelex Electric bao gồm Thủy điện Sông Bung 4A, dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận và dự án điện gió 1,2,3 tại Quảng Trị sẽ hoạt động tròn 12 tháng và từ đó đóng góp vào sự tăng trưởng doanh thu của Gelex Electric.
- Tuy nhiên, doanh thu năm 2022 chỉ tăng trưởng 3,7% do sự sụt giảm trong doanh thu của CFT. Năm 2022, CFT dự kiến thực hiện di dời nhà máy sang KCN Long Đức theo chủ trương di dời nhà máy khỏi trung tâm hành chính của Đồng Nai. Việc di dời dự kiến sẽ khiến CFT dừng hoạt động 6 tháng và sẽ hoạt động bình thường trở lại vào cuối năm 2022.
- Doanh thu kế hoạch chia theo lĩnh vực:

Lĩnh vực	2022	
	Kế hoạch doanh thu (Triệu VNĐ)	Tỷ trọng

Nhóm Thiết bị điện	18.275.000	94,2%
Nhóm Phát điện	1.135.000	5,8%
Tổng cộng	19.410.000	100%

Đông lực tăng trưởng lợi nhuận:

- Với các chủ trương mở cửa trở lại nền kinh tế, các chi phí sản xuất 3 tại chỗ của Công ty cũng được tiết giảm, và các chi phí hỗ trợ giá cho khách hàng cũng sẽ được hạn chế.
- Với việc giá nguyên vật liệu, đặc biệt là thép, được dự kiến là sẽ bình ổn hơn nhiều trong năm 2022, biên lợi nhuận gộp dự kiến được cải thiện đáng kể.
- Hiện tại các nhà máy của CADIVI, được đầu tư mở rộng từ năm 2019, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh nên 2 năm vừa rồi đều chưa sử dụng hết công suất. Năm 2022, với sự phục hồi của nền kinh tế, các nhà máy dự kiến sẽ đẩy mạnh tối ưu hóa việc sử dụng công suất. Sản lượng tăng nhưng chi phí cố định giữ nguyên giúp cải thiện các chỉ số về biên lợi nhuận, đóng góp vào sự tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.
- Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục đưa nhiều cải tiến công nghệ mới để tối ưu hóa quá trình sản xuất. Thêm vào đó, việc luôn luôn đầu tư vào R&D, đưa ra các thiết kế sản phẩm mới với tính năng vượt trội hơn, giá thành tốt hơn và biên lợi nhuận được cải thiện cũng góp phần thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Công ty.
- Với việc đã đóng điện và đưa vào hoạt động ổn định các dự án điện, các chi phí tại các nhà máy điện dự kiến sẽ được tiết giảm và lợi nhuận từ mảng phát điện cũng đóng góp thêm vào tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.
- Trong năm 2022, Công ty dự kiến sẽ cơ cấu lại một số khoản đầu tư ra bên ngoài, lợi nhuận đến từ việc cơ cấu lại dự kiến đóng góp vào lợi nhuận sau thuế khoảng 554 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế theo từng lĩnh vực dự kiến như sau:

Lĩnh vực	Kế hoạch 2022 (Triệu VNĐ)	Tỷ trọng
Nhóm Thiết bị điện	779.000	51,3%
Nhóm Phát điện	187.000	12,3%
Lợi nhuận công ty mẹ (Hoạt động tài chính)	554.000	36,4%
Tổng cộng	1.520.000	100%

Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022

- Trong năm 2022, Công ty có kế hoạch chi trả cổ tức của năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo tỷ lệ chia cổ tức 10%, Công ty dự kiến sẽ phát

hành thêm 30.000.000 cổ phần. Từ đó, vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng từ 3.000 tỷ VNĐ lên 3.300 tỷ VNĐ.

Cổ tức năm 2022

- Công ty dự kiến sẽ chi trả cổ tức năm 2022 với mức chia cổ tức là 25%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Tại thời điểm phát hành bản tóm tắt thông tin này, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex xác nhận không có những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tối ưu hoá sản xuất, đầu tư phát triển sản xuất để hướng tới cung cấp đầy đủ bộ sản phẩm trong chuỗi giá trị ngành điện đồng thời tăng cường mở rộng thị phần, giữ vững là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị điện của Việt Nam;
- Nghiên cứu phát triển các giá trị cộng hưởng giữa thiết bị điện và vật liệu xây dựng như trong vấn đề phân phối, bán lẻ thiết bị điện, cáp điện và vật liệu xây dựng cho toàn bộ mảng sản xuất công nghiệp;
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang mảng năng lượng tái tạo thông qua hoạt động M&A các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, thủy điện và điện mặt trời.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex xác nhận rằng không có bất kỳ thông tin, tranh chấp kiện tụng nào liên quan đến công ty.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 5 thành viên. Nhiệm kỳ của các thành viên là 5 năm và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ, với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty.

1.1 Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Bảng 30. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên chuyên trách
3	Ông Đặng Phan Tường	Thành viên chuyên trách
4	Ông Lê Quang Định	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
5	Ông Đỗ Duy Hưng	Thành viên chuyên trách

1.2 Sơ yếu lý lịch

a. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/03/1984
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: BL 08-06 ĐTST Vinhomes-Riverside, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 035084000878
- Điện thoại liên hệ: 0243.972.6245
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Thương mại
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
 - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Viglacera – CTCP
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dây cáp Điện Việt Nam
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị Điện
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex
 - Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH S.A.S – CTAMAD
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 04/2016 - 04/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam
Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam
 - Từ tháng 09/2016 - Nay Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Gelex (09/2016- 12/2019)
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (12/2019 – nay)
 - Từ tháng 12/2016 - Nay Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex (12/2016- 10/2020)
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex (10/2020 – nay)
 - Từ tháng 05/2017 - Nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
 - Từ tháng 04/2019 – Nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S – CTAMAD
 - Từ tháng 07/2017 – Nay Thành viên Thường trực HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
 - Từ tháng 09/2016 – Nay Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện VN (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex)
 - Từ tháng 01/2018 – 08/2020 Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Viglacera-CTCP
 - Từ tháng 06/2019 – Nay
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu 119.997.800 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex, do ông Nguyễn Minh Tuấn làm thành viên HĐQT, sở hữu 239.995.600 cổ phần.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết ĐHDCĐ, Nghị quyết HĐQT

b. Ông Nguyễn Trọng Tiếu – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Tiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/11/1959
- Nơi sinh: Minh Khai – Từ Liêm – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Công Đức, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001059011594
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên HĐQT chuyên trách
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
 - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 07/2005 – 03/2007: Giám Đốc Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
 - Từ tháng 03/2007 – 07/2009: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
 - Từ tháng 07/2009 – 12/2009: Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
 - Từ tháng 01/2010 – 06/2010: Tổng Giám Đốc Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội

- Từ tháng 07/2010 – 11/2010 Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 12/2010 – 06/2020 Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 12/2010 – Nay Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 12/2010 – 08/2016 Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 09/2016 – 03/2018 Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện
 - Từ tháng 04/2018 – 12/2019 Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex
 - Từ tháng 01/2020 – 03/2020 Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
 - Từ tháng 06/2018 – Nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP
 - Từ tháng 08/2018 – Nay: Thành viên/ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở 119.997.800 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ
hữu
 - Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex do ông Nguyễn Trọng Tiểu làm phó chủ tịch sở hữu 239.995.600 cổ phần, tương đương 80% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách

c. Ông Đặng Phan Tường – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đặng Phan Tường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 1808, Tòa Nam, Nhà E1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001065001946
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - UV HĐQT Công ty cổ phần GVI
 - UV HĐQT Công ty cổ phần cơ điện Miền Trung
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 09/2020 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI
 - Từ tháng 05/2021 – Nay: UV HĐQT Công ty CP cơ điện Miền Trung
 - Từ tháng 09/2021 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty cổ phần GVI nắm giữ 7.500.000 cổ phần chiếm 2,5% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: Công ty cổ phần GVI do ông Đặng Phan Tường là chủ tịch HĐQT nắm giữ 7.500.000 cổ phần chiếm 2,5% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách

d. Ông Lê Quang Định – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Quang Định
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/10/1964
- Nơi sinh: Nha Trang, Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 39 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 056064000013
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai
Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị điện
Chủ tịch HĐQT Công ty Dây đồng Việt Nam CFT.
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/2008 - 2012: Giám Đốc Công ty Cadivi – Xí nghiệp Long Biên
 - Từ tháng 04/2013 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
 - Từ tháng 08/ 2012 – 2015: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
 - Từ năm 2015 – 12/2016: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam kiêm Phó TGD Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai
 - Từ tháng 07/2017 - nay
Thành viên HĐQT Công ty Dây đồng Việt Nam. (Từ tháng 07/2017 – 05/2020)
Chủ tịch HĐQT Công ty Dây đồng Việt Nam (Từ tháng 06/2020 – nay)
 - Từ năm 2016 – Nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT & TGD Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai
 - Từ tháng 04/2019 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện
 - Từ tháng 01/2020 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT

e. Ông Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đỗ Duy Hưng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/04/1971
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: K7 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 030071000109
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc – 3C INC
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - Từ 2013 – Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – 3C INC
 - Từ 12/2019 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thiết bị đo điện EMIC
 - Từ tháng 04/2021 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - Từ tháng 09/2021 - Nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thiết bị điện GELEX
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu Đại diện Công ty 3C INC sở hữu 16.500.000 cổ phần, chiếm 5,5% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Công ty 3C INC, do ông Đỗ Duy Hưng làm chủ tịch, sở hữu 16.500.000 cổ phần, chiếm 5,5% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT, Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá 5 năm và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ, với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát.

2.1 Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Bảng 31. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Tiêu Thị Dung	Thành viên
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên

2.2 Sơ yếu lý lịch

a. Bà Nguyễn Thị Huyền – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/06/1972
- Nơi sinh: phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 44 ngõ 3 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 011877863
- Điện thoại liên hệ:

- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Trưởng Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Công ty cổ phần GVI - Phó Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - 1994-2003 Hợp đồng hợp tác kinh doanh – Công ty Dương Nhật đầu tư- Tokemy Nhật bản, Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng
 - 2004-2010 Công ty cổ phần bưu chính Viettel - Trưởng ban Tài chính - Trung tâm đường trục
 - 2011- 2019 Công ty Cổ phần than hoạt tính Toàn Cầu - Kế toán trưởng
 - 2020 - Nay Công ty cổ phần GVI - Phó Kế toán trưởng
 - Tháng 11/2021 – Nay Trưởng Ban kiểm soát - CTCP Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

b. Bà Tiêu Thị Dung – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Tiêu Thị Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/11/1991

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, Hải Dương
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 142622268
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên tài chính, công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
- Quá trình công tác:

▪ 2013-2016	Phòng Kiểm toán, Công ty TNHH Crowe Việt Nam
▪ 2016-2018	Chuyên viên Tài chính, Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu
▪ 2018-2019	Chuyên viên chính tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn FLC Chuyên viên Quản lý tài chính, Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt
▪ 2019- nay	Chuyên viên Tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn Gelex
▪ T11/2021 – nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Thiết bị điện Gelex

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCD, Nghị quyết HĐQT

c. Ông Nguyễn Hoàng Việt – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/06/1989
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xuân Thủy, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001089040536
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại quốc tế - ĐH Ngoại thương
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chuyên viên KTNB – Công ty CP Tập đoàn Gelex
- Quá trình công tác:
 - 09/2011 – 01/2014: Trưởng nhóm kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
 - 12/2014 – 05/2016: Kiểm soát tài chính – Công ty TNHH CN & TB Máy CTC
 - 06/2016 – 05/2021: Chuyên viên KTNB – Công ty CP Năng lượng Bitexco
 - 06/2021 – Nay: Chuyên viên KTNB – Công ty CP Tập đoàn Gelex
 - T11/2021 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Thiết bị điện Gelex

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu cá nhân: Không
- Đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

3. Tổng giám đốc và người quản lý khác

3.1 Danh sách Tổng giám đốc và người quản lý khác

Bảng 32. Danh sách các thành viên Tổng giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Trung	Tổng giám đốc
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

3.2 Sơ yếu lý lịch

a. Ông Nguyễn Trọng Trung – Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Cát Động, Kim Bài, Thanh Oai, HN
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001082027882
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế – Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Tổng Giám Đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic

- Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Quá trình công tác:
- Từ tháng 08/2011 – 08/2016: Phó Tổng giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty TNHH GELEX CAMBODIA
 - Từ tháng 08/2016 – 03/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
 - Từ tháng 09/2020 – 04/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - Từ tháng 09/2020 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - Từ tháng 10/2018- Nay: Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC
 - Từ tháng 04/2020 – Nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu của cá nhân và người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân: Không
- Đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Quyết định của Hội đồng quản trị công ty

b. Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/11/1976

- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 20 ngõ 1 Tô 1, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001076013343
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài Chính
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương

- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 04/2005 – 08/2010: Phó phòng TCKT Công ty chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - Từ tháng 09/2010 – 10/2011: Phó phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 11/2011 – 01/2012: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 02/2012 – 02/2016: Giám Đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 03/2016 – 04/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện
 - Từ tháng 09/2016 – 03/2021: Người được ủy quyền Công bố thông tin Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 03/2016 – 04/2021: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ tháng 01/2020 – 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - Từ năm 2009 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương

- Từ tháng 10/2018 – T11/2021: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Từ tháng 11/2021 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu cá nhân: Không
- Đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Quy chế trả lương của Công ty

c. Bà Nguyễn Thị Nga – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/08/1989
- Nơi sinh: Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 32A ngõ 75 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001189000839
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Kế toán trưởng Công ty
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng Bộ phận Quản trị Tài chính/Phó Giám đốc Ban Kế toán/Kế toán tổng hợp - Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2011 - 04/2017: Kiểm toán viên/ Trưởng nhóm kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - Từ tháng 05/2017 – 07/2017: Trợ lý Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính- Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường An
 - Từ tháng 08/2017 – Nay: Trưởng Bộ phận Quản trị Tài chính/Phó Giám đốc Ban Kế toán/Kế toán tổng hợp – Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
 - Từ tháng 12/2019 – Nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Thiết bị đo điện Emic
 - Từ tháng 01/2020 – T11/2021: Trưởng BKS Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
 - Từ tháng 10/2020 – 10/2021: Trưởng BKS Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex
 - Từ tháng 04/2021 – Nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - Từ T11/2021 - Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Quy chế trả lương của Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Các quy chế phục vụ việc tăng cường quản trị công ty đều được ban hành như: Điều lệ công ty, nghị quyết về việc phân cấp phân quyền trong HĐQT và ban điều hành....phục vụ việc điều

hành công ty một cách hiệu quả.

Công ty cam kết sẽ thực hiện sửa đổi Điều lệ mẫu theo Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng tại Thông tư 116/2020/TT-BTC trong lần họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Bên cạnh đó, để giúp Công ty dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư lâu dài, nâng cao lòng tin của nhà đầu tư, kiểm soát chi phí sản xuất, vận hành, trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường năng lực quản trị Công ty, cụ thể:

- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty.
- Đánh giá liên tục cơ cấu quản trị nội bộ để đảm bảo phân định phạm vi trách nhiệm rõ ràng cho công tác quản lý trong Công ty và thực hiện các thay đổi khi cần thiết;
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn vững chắc về Luật và các quy định về quản trị Công ty nhằm hỗ trợ mạnh mẽ trong hoạt động quản trị Công ty cũng như cải thiện chức năng quan hệ nhà đầu tư;
- Nỗ lực cải thiện các kênh cung cấp thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin về Công ty và mọi đối tượng được thuận tiện, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu của Pháp luật và nhu cầu của cổ đông.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

5.1 Hội đồng quản trị

a. Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Đào Thị Lơ	Mẹ	0	0%	
2.	Dương Thị Hồng Hạnh	Vợ	0	0%	
3.	Nguyễn Linh Nga	Con	0	0%	
4.	Nguyễn Minh Anh	Con	0	0%	
5.	Nguyễn Minh Khôi	Con	0	0%	
6.	Dương Quang Sơn	Bố vợ	0	0%	
7.	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ vợ	0	0%	
8.	Vũ Thị Lệ	Chị dâu	0	0%	
9.	Lê Đình Thương	Anh rể	0	0%	
10.	Nguyễn Hải Minh	Anh trai	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
11.	Nguyễn Thị Tâm	Chị gái	0	0%	
12.	Nguyễn Thị Tuyết	Chị gái	0	0%	
13.	Đặng Duy Hải	Anh rể	0	0%	
14.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	239.995.600	80%	
15.	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
16.	Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
17.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
18.	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	
19.	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
20.	Công ty TNHH MTV Đầu tư GEX	Tổ chức có liên quan của bà Đào Thị Lữ	0	0%	

b. Nguyễn Trọng Tiểu – Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Trần Kim Châu	Vợ	0	0%	
2.	Nguyễn Thanh Tùng	Con	0	0%	
3.	Nguyễn Tùng Lâm	Con	0	0%	
4.	Nguyễn Trọng Sĩ	Anh trai	0	0%	
5.	Nguyễn Trọng Dung	Anh trai	0	0%	
6.	Nguyễn Trọng Tuyển	Em trai	0	0%	
7.	Nguyễn Trọng Oanh	Anh trai	0	0%	
8.	Nguyễn Thúy Liễu	Chị gái	0	0%	
9.	Nguyễn Thị Uyên	Chị gái	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
10.	Nguyễn Thị Bích	Chị gái	0	0%	
11.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Phó Chủ tịch HĐQT	239.995.600	80%	
12.	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP	Chủ tịch HĐQT	0	0%	

c. Đặng Phan Tường – Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Nguyễn Ngọc Dậu	Vợ	0	0%	
2.	Đặng Ngọc Tùng	Bố đẻ	0	0%	
3.	Đông Thị Tích	Mẹ đẻ	0	0%	
4.	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Mẹ vợ	0	0%	
5.	Đặng Ngọc Tường Anh	Con đẻ	0	0%	
6.	Đặng Gia Phương	Con đẻ	0	0%	
7.	Đặng Thái Phương	Em ruột	0	0%	
8.	Đặng Tường Hưng	Em ruột	0	0%	
9.	Trần Nguyễn Vân Anh	Em dâu	0	0%	
10.	Công ty Cổ phần GVI	Chủ tịch HĐQT	7.500.000	2,5%	
11.	Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung	Thành viên HĐQT	0	0%	

d. Lê Quang Định – Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Lê Quang Tạo	Bố đẻ	0	0%	
2.	Trần Thị Huệ	Mẹ đẻ	0	0%	
3.	Nguyễn Đăng Mỹ Khanh	Vợ	0	0%	
4.	Lê Đăng Khôi	Con ruột	0	0%	
5.	Lê Nguyễn Đoàn Trang	Con ruột	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
6.	Lê Ngọc Dung	Chị ruột	0	0%	
7.	Lê Quang Thịnh	Anh ruột	0	0%	
8.	Lê Bích Thu	Em ruột	0	0%	
9.	Lê Thúy Bình	Em ruột	0	0%	
10.	Lê Phú Cường	Em ruột	0	0%	
11.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Thành viên HĐQT	0	0%	
12.	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Thành viên HĐQT , Tổng Giám Đốc	0	0%	
13.	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	Thành viên HĐQT , Tổng Giám Đốc	0	0%	
14.	Công ty CP dây đồng Việt Nam CFT	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	0	0%	

e. Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Phạm Huyền Linh	Vợ	0	0%	
2.	Công ty CP Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	0	0%	
3.	Công ty CP Thiết bị đo điện Emic	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
4.	Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội	Chủ tịch HĐQT	0	0%	

5.2 Ban kiểm soát

a. Nguyễn Thị Huyền– Trưởng ban kiểm soát

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nghiêm Anh Tuấn	Chồng	0	0%	
2	Nghiêm Thị Ngọc Mai	Con	0	0%	
3	Nghiêm Thị Linh Chi	Con	0	0%	
4	Nghiêm Văn Tương	Bố Chồng	0	0%	
5	Phạm Thị Tâm	Mẹ Chồng	0	0%	
6	Nguyễn Duy Đệ	Bố đẻ	0	0%	
7	Nguyễn Thị Lan	Mẹ đẻ	0	0%	
8	Nguyễn Thị Huệ	Chị gái	0	0%	
9	Nguyễn Văn Bình	Anh rể	0	0%	
10	Nguyễn Thị Hương	Chị gái	0	0%	
11	Lê Ngọc Hòa	Anh rể	0	0%	
12	Nguyễn Duy Hải	Anh trai	0	0%	
13	Nguyễn Thị Nguyệt	Chị dâu	0	0%	
14	Nguyễn Duy Hà	Anh trai	0	0%	
15	Nguyễn Thị Giang	Chị dâu	0	0%	
16	Nguyễn Thị Hồng	Chị gái	0	0%	
17	Hoàng Quốc Bảo	Anh rể	0	0%	
18	Nguyễn Duy Linh	Em trai	0	0%	
19	Ngũ Thị Xuân	Em dâu	0	0%	

b. Tiêu Thị Dung – Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Tiêu Hà Doanh	Bố ruột	0	0	
2	Nguyễn Thị Luyến	Mẹ ruột	0	0	
3	Nguyễn Trọng Thìn	Bố chồng	0	0	
4	Dương Thị Bích Liên	Mẹ chồng	0	0	
5	Nguyễn Trọng Ngọc	Chồng	0	0	
6	Tiêu Hoàng Duy	Em trai	0	0	

c. Nguyễn Hoàng Việt – Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Sơn	Bố đẻ	0	0%	
2	Trần Thị Thanh	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Em trai	0	0%	
4	Nguyễn Kim Cương	Bố vợ	0	0%	
5	Hoàng Thị Kim Oanh	Mẹ vợ	0	0%	
6	Nguyễn Thị Tố Vân	Vợ	0	0%	
7	Nguyễn Hoàng Hà	Em trai vợ	0	0%	

5.3 Tổng giám đốc và người quản lý khác

a. Nguyễn Trọng Trung – Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thiệp	Bố đẻ	0	0%	
2	Hà Thị Thúy	Mẹ đẻ	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
3	Hà Thị Hạnh	Vợ	0	0%	
4	Nguyễn Trọng Toàn	Con	0	0%	
5	Nguyễn Hà Lam Phương	Con	0	0%	
6	Nguyễn Hà Lam Anh	Con	0	0%	
7	Nguyễn Trọng Thắng	Anh trai	0	0%	
8	Nguyễn Thị Thùy	Chị gái	0	0%	
9	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic	Tổng Giám Đốc/ Thành viên HĐQT	0	0%	
10	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	Thành viên HĐQT	0	0%	

b. Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Phạm Quang Thiều	Bố đẻ	0	0%	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Mạnh Hòa	Bố vợ	0	0%	
4	Hoàng Thị Anh Thư	Mẹ vợ	0	0%	
5	Nguyễn Thị Hương Giang	Vợ	0	0%	
6	Phạm Nguyễn Diệu Anh	Con	0	0%	
7	Phạm Minh Anh	Con	0	0%	
8	Phạm Quang Thanh	Anh trai	0	0%	
9	Nguyễn Quỳnh Trang	Chị dâu	0	0%	
10	Phạm Hồng Thư	Anh trai	0	0%	
11	Lê Hồng Nga	Chị dâu	0	0%	
12	Công ty CP thiết bị đo điện EMIC	Thành viên HĐQT	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
13	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Thành viên HĐQT	0	0%	

c. Kế toán trưởng – Nguyễn Thị Nga

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Nguyễn Đức Toàn	Bố đẻ	0	0%	
2.	Ngô Thị Dung	Mẹ đẻ	0	0%	
3.	Nguyễn Văn Lê	Bố chồng	0	0%	
4.	Vũ Thị Lý	Mẹ chồng	0	0%	
5.	Nguyễn Văn Hợp	Chồng	0	0%	
6.	Nguyễn Minh Hưng	Con	0	0%	
7.	Nguyễn Đức Tín	Em trai	0	0%	
8.	Lại Thu Hiền	Em dâu	0	0%	
9.	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội	Trưởng BKS	0	0%	
10.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC	Trưởng BKS	0	0%	

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

6.1 Những giao dịch trọng yếu của Công ty mẹ và các công ty con với các bên liên quan trong năm 2021:

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh CTCP
 Công ty TNHH S.A.S. - CTAMAD
 Tổng Công ty Viglacera - CTCP
 Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
 Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ (i)

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 - Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty cùng Tập đoàn
 Bên liên quan của thành viên HĐQT
 Công ty con gián tiếp từ ngày 05 tháng 10 năm 2021

Công ty TNHH MTV Phát điện GELEX (i) Công ty con từ ngày 05 tháng 10 năm 2021
 Công ty TNHH MTV GELEX Ninh Thuận Công ty con gián tiếp từ ngày 05 tháng 10 năm
 (i) 2021
 Công ty Dây đồng Việt Nam - CFT (i) Công ty con từ ngày 28 tháng 8 năm 2020
 Công ty Cổ phần Hạ Tầng Gelex Công ty cùng Tập đoàn

(i) Các giao dịch với các công ty con này được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là các giao dịch chủ yếu phát sinh trong năm, cho giai đoạn trước khi trở thành công ty con của Công ty.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2021	2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.184.431.327	1.032.574.896.982
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	32.846.671.816	100.118.497.893
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	15.591.998.225	44.567.428.014
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	120.000.000	120.000.000
Công ty TNHH MTV GELEX Ninh Thuận	625.761.286	
Công ty Dây đồng Việt Nam - CFT	-	887.768.971.075
Giá trị mua hàng và dịch vụ cung cấp	5.405.591.825.717	3.060.423.465.644
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	5.318.201.022.246	2.774.275.949.925
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	85.829.677.987	223.233.426.770
Công ty chứng khoán VIX	1.039.125.484	224.661.465
Công ty TNHH MTV Phát điện GELEX	522.000.000	-
Công ty Dây đồng Việt Nam - CFT	-	62.689.427.484
Cổ tức, lợi nhuận được chia	107.942.205.500	122.459.744.500
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	95.810.000.000	95.810.000.000
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	12.132.205.500	10.549.744.500
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	-	16.100.000.000
Thu quỹ khen thưởng, phúc lợi	193.119.910	1.948.756.763
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	193.119.910	1.948.756.763
Cổ tức đã trả	110.932.800.000	427.487.522.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	110.932.800.000	427.487.522.000
Bán trái phiếu	46.695.671.340	22.675.068.504
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	46.695.671.340	22.675.068.504

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

	2021	2021
	VND	VND

Cho vay	1.085.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	1.085.000.000.000	-
Thu hồi gốc vay	824.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	805.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	19.000.000.000	-
Lãi cho vay	25.483.753.428	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	25.483.753.428	-
Đi vay	2.833.000.000.000	2.947.671.008.134
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	2.833.000.000.000	2.947.671.008.134
Trả gốc vay	2.530.323.096.054	2.664.566.662.080
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	2.530.323.096.054	2.664.566.662.080
Lãi đi vay	74.974.482.545	57.352.731.750
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	74.974.482.545	57.352.731.750
Đặt cọc, kí cược, kí quỹ	300.000.000.000	160.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	300.000.000.000	160.000.000.000
Thu hồi ký cược, ký quỹ	460.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	460.000.000.000	-
Lãi ký quỹ	13.233.760.148	42.616.164.381
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	13.233.760.148	42.616.164.381
Lãi đặt cọc mua phần vốn góp nhận được	-	11.596.273.972
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	-	11.596.273.972
Lãi mua hàng trả chậm	45.225.716.586	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	45.225.716.586	-
Nhận vốn góp	181.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	181.300.000.000	-
Góp vốn	1.771.644.295.436	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	1.771.644.295.436	-
Nhận chuyển nhượng phần vốn góp	2.024.375.161.707	69.285.387.977
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	2.024.375.161.707	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	-	69.285.387.977
Trả trước tiền Thuê cơ sở hạ tầng dài hạn	-	135.880.799.604
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	-	135.880.799.604

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu khách hàng	2.169.080.980	11.104.052.802
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	2.169.080.980	11.104.052.802

Phải thu khác	4.315.714.530	171.596.273.972
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	4.213.698.627	171.596.273.972
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	91.057.000	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	10.958.903	-
Phải trả người bán ngắn hạn	1.164.419.941.940	253.468.051.906
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	1.090.120.889.177	244.064.793.537
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	74.287.506.372	8.442.267.978
Công ty chứng khoán VIX	11.546.391	21.590.391
Công ty TNHH Một thành viên Phát điện GELEX	-	939.400.000
		-
Phải trả người bán dài hạn	9.259.078.400	72.620.064.000
Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh - CTCP	9.259.078.400	72.620.064.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.637.257.627	535.256.542
Công ty Cổ phần Nước sạch Sông Đà	19.637.257.627	-
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	-	535.256.542
Phải thu về cho vay ngắn hạn	280.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	280.000.000.000	-
Phải trả khác	125.926.334	26.850.321.654
Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh - CTCP	125.926.334	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	-	26.850.321.654
Vay ngắn hạn	-	488.104.346.054
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	-	488.104.346.054
Vay dài hạn đến hạn trả	73.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	73.750.000.000	-
Vay dài hạn	1.334.375.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	1.334.375.000.000	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	<u>2021</u>	<u>2020</u>
	VND	VND
Thu nhập Hội đồng Quản trị (i)	3.531.000.000	1.929.701.539
Thu nhập Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.457.583.333	949.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000	-
	5.048.583.333	2.878.701.539

- (i) Bao gồm thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của từng thành viên trong Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

	<u>Số tiền</u>
	<u>VND</u>
Lương và các khoản thu nhập khác	3.531.000.000
Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT 9.000.000
Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên HĐQT 2.335.000.000
Đỗ Duy Hưng	Thành viên HĐQT 582.000.000
Đặng Phan Tường	Thành viên HĐQT 582.000.000
Lê Quang Định	Thành viên HĐQT 9.000.000
Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên HĐQT 7.000.000
Nguyễn Quốc Vinh	Thành viên HĐQT 7.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị (*)	-
Tổng cộng	3.531.000.000

(*): Các thành viên trong Hội đồng Quản trị của Công ty không hưởng thù lao trong năm 2021.

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán tại năm 2021 (mẹ và hợp nhất).
4. Các phụ lục khác.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRỌNG TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI - CHI NHÁNH HÀ NỘI



Nguyễn Thị Thanh Hà
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH